

NĂM THỨ I, SỐ 12

SAMEDI 16 MAI 1936

mai

TUAN BAO RA NGAY THU' BAY
QUỐC-KẾ DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

DEPT LERAI
INDOCHINE
N° 18624

CHU'-TIÊN BI BẢN

COI BÀI Ở BÊN TRONG



CHỖ NGÀY XƯA LƯU BỊ DI CẦU KHỔNG M I N H



HÌNH này là di-tích ở đời « Tam-quốc » thuở xưa : Lưu-Huyền-Đức ba lần tới cầu Gia-Cát Khổng-Minh ở Long-trung, tức là nơi thuộc huyện Tương-dương tỉnh Hồ-bắc bây giờ. Trên hết là hình cái cổng đi vô thảo-lư của Khổng-Minh ở hồi đó, người ta khắc ba chữ « cổ Long-trung » đề ghi nhớ. Hàng dưới, hình tay mặt có chữ lớn « Tam-cổ-đường », xưa là chỗ ba lần Lưu-Bị tới cầu Gia-Cát, sau là đền thờ Võ-hầu. Còn hình tay trái chính là một góc của đền thờ ấy.

ĐỒNG-TRÁC NGÀY NAY

ĐỒNG-TRÁC ngày xưa mập đến thế nào không biết, chỉ thấy truyện « Tam-quốc » chép rằng sau khi va bị Lữ-Bổ đâm chết trước cửa trào-ca, người ta cảm tim đèn vô rùn va mà đốt như đèn, 7 ngày 7 đêm mới hết mờ.

Có lẽ người trong hình này, là Đồng-Trác ngày nay.



Ấy là tài tử một gánh xiếc ở Luân-đôn bây giờ, cân nặng trên 300 kilô, có tiếng nặng như thế-giới. Va chụp hình chung với một cô trong gánh, lùn như nhỏ như thiên-hạ. Thiệt là hai cái thái cực (deux extrêmes) !

16 TRU'O'NG

REDACON & ADMINISTRATION N° 151, RUE BOURDAIS -- SAIGON
DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT ADMINISTRATEUR : TRAN-VAN-GIAO

MỎI SỐ 0\$10

MUA BAO XIN TRA TIEN TRU'O'C : 1 NAM = 5\$, SAU THANG = 2\$60 BA THANG = 1\$30

PHẢI PHÒNG CON CỌP LỎI XÓM

NHỮNG xóm làng dân-cư gần bên núi cao rừng rậm, muốn giữ gìn trâu heo gà vịt tức là sanh-mạng sự-sản của họ được bình an, bao giờ họ cũng có ý-tức, có đoàn thể và sẵn sàng những khi-cụ cần dùng để phòng bị cọp beo trong cơn đêm tối. Chẳng vậy thì nay chúng cõng heo nhà này, mai một thể nào chúng cũng bắt bò nhà khác. Sự đời chúng khuấy nhiễu xóm giềng như thế. Tự nhiên, người ta ở trước miệng cọp đêm ngày không để ý từ phòng bị sao được?

Một dân này ở bên cạnh một dân kia có lòng tham không chán, và nhưt là bụng đói sanh tham, cũng phải đêm ngày phòng bị như vậy. Nước Pháp đã hao tổn hàng mấy trăm triệu mà xây lên những đồn lũy gọi là đồn lũy Maginot kiên cố, hiểm-trở, ở trước mặt địa phận sông Rhin, cốt để phòng bị con cọp lỏi xóm là Đức quốc quật-cường kia chứ gì. Nếu như nước Pháp không lo trước phòng xa thế ấy, chẳng biết ngày giờ nào con cọp Đức nhảy qua vô tình lình, thì lấy gì mà chống cự với nó. Cho biết sự phòng ngừa những kẻ tham lam hung dữ ở bên cạnh mình chính là một lẽ cần dùng tất nhiên cho quyền lợi sanh tồn của người ta vậy.

At lo xa vẫn tránh được những việc rủi ro xảy tới không ngờ.

CON cọp lỏi xóm mình đây, chẳng nói thì tất ai cũng dự biết là Nhựt-bổn đang có đề-quốc chủ-nghĩa và quân-quốc chủ-nghĩa nổi lên bùng bốt.

Trong «Phap Việt tạp chí» mới rồi, ông Babut thuật chuyện có một người Annam kiến thức nào đó đã nghĩ ý với ông về sự đáng nên phòng bị này; tôi cho là ý tưởng chung cả những người Annam kiến-thức, chứ không phải riêng một người đã nói chuyện với ông Babut đó mà thôi. Người ấy lại nghĩ ý cả về sự nguyện vọng sao nước Pháp nên lo bây giờ huấn luyện chúng tôi về võ-bi, tổ chức cho chúng tôi có quân đội hẳn hoi, để một ngày kia chúng tôi có thực-lực đi bên người Pháp, cùng với người Pháp hộ vệ được sự yên tĩnh của xứ này, không cho dã tâm mãnh-lực của kẻ kia xâm phạm tới đây. Đó cũng là sự nguyện vọng chung của nhiều người Annam đang lưu tâm giới-ý về thời-cuộc Đông-phương. Trước khi có câu chuyện ông Babut mới thuật lại đây, tờ báo này lúc mới ra đời đã có một bài nghị luận tới rồi.

Chúng tôi phục thì có phục cái chỉ duy-tân tự-cường của dân-tộc Đại-hòa thiết đó, nhưng một sự thiệt khác, là chúng tôi không sao thương được cái tham-lâm vô-yểm của họ, cũng không thể nào tin được những lời tiếng công đạo nọ kia của họ nói ra, mặc lòng chúng tôi ở cùng một châu, vàng cũng một giống với họ. Ba chục năm trước, các cụ nhà nho duy-tân chúng tôi đã làm họ một phen rồi, bây giờ chúng tôi không thể nào làm họ nữa được.

Thấy họ cư-xử nhẫn tâm với Tàu như mấy năm nay. Thấy họ kiểm chuyện xướng lên cái chủ-nghĩa Đại á tả á, muốn làm bà chủ-phương Đông và làm đại vương của các nước da vàng. Nhưt là thấy họ «chơi» người ta chỉ quen «chơi» cái ngón đánh người ta thành lình không hạ chiến-thor hay lên tiếng trước gì hết. Chúng ta thấy rõ ràng họ chỉ vụ lợi quyền tư-kỷ mà thôi, chẳng kể bà con lỏi xóm và nhơn nghĩa công đạo là gì; hề có miếng ngon nào, họ lẳng lặng đưa tay ra quơ lấy, há miệng mà táp thình lình, chẳng ai dè trước.

Bởi vậy, các xứ Âu Mỹ có lãnh thổ ở Đông Phương lưu ý đề phòng là phải lắm: nào Hồng-mao xây quân cảng ở Tân-gia-ba, nào Hòa-lan đưa thêm tàu binh qua Nam dương quần-đảo và từng huấn-luyện ra mấy đội hải-quân là người bốn xứ.

Cùng là một sự nên phòng như nhau, nhưng so sánh với công cuộc phòng thủ của mấy xứ kia sao thấy đầy đủ rộn rục, còn ở xứ mình đây sao mặc-mạc, sờ sờ và có vẻ thái-nhiên quá. Hải lực quân



CHUYÊN MỖI TUẦN

Mấy trận đá banh Hoa Việt đời xưa mới ghê!

MỖI rồi, hội tuyển Trung-quốc đá-banh ghé Saigon, cạo hội tuyển Việt-Nam ta luôn 2 mách 10 gôn. Công-chúng Huê-kiều — trừ hạng có kiến thức độ lượng không nói — lấy làm vinh vang đặc chi, coi như mấy trận banh người họ chiến-thắng người Annam là một sự thắng trận gì bảnh bao ghê gớm cho họ lắm.

Hai bữa xem đá banh, nghe họ la lối, xi xô, vỗ tay, dậm cẳng, ra vẻ tự cao tự đắc với Annam, khiến người có chút trí thức cao xa trong đầu, nhứt nhọt nhọt và tức cười dùm cho họ.

Vẫn biết một xứ có một hội đá banh đi ra thiên-hạ thắng trận như thế thì dân xứ đó lấy làm vui mừng, bôn bở cũng phải Song từ chỗ vui mừng mà phát ra thói kiêu và coi sự thắng trận đá banh như

cuộc thắng trận lớn lao gì lắm, thì họ sai lầm và đáng thương bại biết mấy! Phải biết đá banh chỉ là một trò chơi, một nghề vật, mà sự t.ắng bại chỉ là lẽ thường; dẫu thắng cũng không đủ làm vinh dự cũng như dẫu bại có đáng xấu hổ gì cho Trung-quốc đâu.

Tôi muốn nói nhỏ bên tai họ:

— Sao các chú không nhớ lại mấy trận đá banh lớn, mà sân banh là cả non sông Trung-hoa, tướng banh là cả con cháu Hoan-đế; còn các ê-kíp đối thủ là Âu là Mỹ, là Nhựt-bổn các chú đá có ăn bao giờ không? Nhứt là vớ ê-kíp Nhựt-bổn, từ năm 1894 tới nay, các chú thua họ biết mấy mách, mấy gôn, các chú có nhớ không?

Trận đá đầu hết nhăm năm giáp-ngọ (1894). Các chú thua hai gôn Đại-loan và Bành-hồ còn khá. Thăm nhứt là từ 1931 tới giờ, các chú đá thua ê-kíp Nhựt-bổn, nào là Ôn-Mãn-châu, nào là gôn Hoa-bắc, mấy lần đó mới thật là bực, rồi đối các chú chưa đá mà đã ò chạy sồn dãi ra quần, t.ắm quá!

Ở trong lịch sử mấy ngàn năm hai dân tộc Hoa-Việt chúng ta từng đá với nhau nhiều, hen mà tuyển-thủ Trung-hoa các ông thua dậm dậm, các ông nên nhớ lại

coi. Chỉ nhắc lại một vài trận lớn cũng đủ.

Trận đầu hết, tuyển-thủ Thoát-Hoan và Ô mã nhĩ qua đây, tài sức mãnh lỏi còn bằng 100 Lý-huê-Đường, Tôn-cầm-Thuận ngày nay, thế mà bị tuyển thủ Trần-Hưng-Đạo của chúng tôi đá cho thua luôn hai mách, chiến tướng các ông ôm đầu mà chạy không kịp.

Qua trận thứ hai, hội tuyển Liêu-Thăng Mộc-Thạnh cũng đại bại với hội tuyển Lê-Lợi của Annam. Tới trận thứ ba, các ông cho ê-kíp Tôn-sĩ-Ngựi-sang đá với tuyển-thủ Nguyễn-quang-Trung nước chúng tôi, tội nghiệp ê-kíp ác ông bị đá thua một cách đáng thương hết sức: vì mười muôn tuyển-thủ các ông dè xương lại đây, chất cao thành trái núi ở gần Hanội, chỉ còn sót năm ba trăm người ôm trái banh bẻ nát mà chạy về quê hương được thôi.

Đó, những trận đá lớn, các ông thua người ta và thua cả c.úng tôi, chứ 2 mách 10 gôn mới rồi ra gì đâu mà các ông vinh mặt tực không biết?

MINH THIÊN.

Tin làng báo

Chúng tôi được tin rằng báo «VIỆT-DÂN» sẽ tục bản ngày 15 Mai 1936.

Lần này «Việt-Dân» lại ra để làm cơ-quan cho VIỆT-NAM Y-DƯỢC HỘI là hội đã thành lập chánh thứ kể từ ngày 25 Mars 1936.

Bồn-báo chúc mừng cho Y-dược hội và báo «Việt-Dân» phát đạt.

Như chúng tôi đã đăng tin trước đến 22 Mai, NỮ-LƯU TUẦN BÁO, 104 Mac-Manon (ở trung-lưu) sẽ xuất bản số đầu. Số ra mắt sẽ có những mục đáng chú ý như sau đây: xã-thuyết, (ban cộng về n.ữ. và vấn đề xã-hội có quan hệ đến n.ữ. lưu) nét mực lâu — diễn-trà về phụ-nữ — tình hoa-trời đất — ki. u. y. phục — gia-cảnh — cá. h. nuôi trẻ t. eo về sa. m. (lo một vị chuyên môn y sĩ vi-t) nhĩ đông — tin tức trong ngo. — tự-do di. dân — tình tình lửa tạo — chớp bóng — tiểu-thuyết và đoản thiên.

Coi những mục trên đó, thì đọc là chắc thấy NỮ-LƯU TUẦN BÁO là một tờ báo muốn đi đến cứu ho.àn toàn, đang khuyến khích trong buổi đầu.

Ai muốn nhận được số biểu xin cho biết địa chỉ trước ngày 21 Mai.

MAI

có gọi được là sung túc không? Quân-nhu chiến-cụ có gọi được là hùng hậu không? Nhứt là nước Pháp ở cách xa chúng tôi 25 ngày tàu biển, 10 ngày máy bay và trong cuộc phòng bị tại đây lại thiếu hẳn cái phần từ bốn xứ, thiết tưởng sự bổ-khuuyết rất cần dùng với cái không-khi bất trắc ở phương trời này, chính một người Pháp thấy rộng lo xa là thống-tướng Pennequin đã có cái tri tiên liệu từ ba bốn chục năm trước kia rồi!

NGƯỜI ta tin ở cái tài ngoại giao của mình khôn khéo chẳng? Kia, ai không xem bao nhiêu công-nghiệp ngoại-giao tốt đẹp ở Âu Mỹ lâu nay đổ nát từ lung vì tham tâm nọ và cường-lực kia đè ép đó sao? Huống chi với hạng cọp đói — bất cứ ở rừng nào — khi đã muốn vỗ miếng mồi mà nó vô một cách vô tình bất-trắc nữa, dẫu mình muốn đem những sự tình nghĩa giao ước ra bảo nó đừng tham cũng khó lắm thay!

Người ta tin ở sự đoàn kết của Âu Mỹ chẳng? Nghĩa là khi nào đề-quốc tham tâm kia loan d. tay xâm phạm tới quyền lợi hay lãnh thổ của một nước Âu Mỹ nào ở Đông-phương này, tất là các nước Âu Mỹ sẽ liên kết lại để trừng trị, không tha. Cái gì chờ cái đoàn kết Âu Mỹ tôi không dám tưởng có ngày nào thực-hiện được. Thường tình, ai không chỉ lo mình, nghĩ về mình trước hết. Nếu thiệt Âu Mỹ có thể đoàn kết được, thì bên này Nhựt-bổn đã không có thể lung hoành ở Hoa-bắc, ở Mãn-châu, ở Mông-cổ, cũng như bên kia Đức-quốc đã không có thể tự do tu chỉnh quân-bị vu hủy bỏ những điều-uớc thiêng-liêng. Có phải vậy không?

Vậy thì chỉ còn một cách hay hơn hết, hợp lý hơn hết, là mình tự phòng bị lấy mình; mà trong sự phòng bị này, chúng tôi rất tin cậy nơi người Pháp huấn-luyện giúp chúng tôi cho có thực-lực, có cơ-ngủ, có tổ-chức hẳn hoi: ấy là quân-đội Việt-nam đó. Q.C.

Hỡi người mắc bệnh ho!

HAY DÙNG: **CHỈ KHÁI TÁN**
Thuốc ho thần hiệu, nhân **BƯƠM BƯƠM** của nhà thuốc
DAI-QUANG

27, Boulevard Tổng-đốc-Phuong - CHOLON - Tel. 30.055.

May áo tân thời rất khéo,
Bán nũ áo kiểu nhiều,
Đủ đồ dùng may, thêu,
Chuyên môn đồ trẻ nhỏ,
Hàng tốt giá phải chăng,
Mời quý khách chiếu-cổ.

Maison MỸ-LO'I

48, Rue Vannier - SAIGON
(Ngang hông Kho bạc Nhà - nước).

ĐỒNG BẢO VIỆT NAM

Hay nhứt

DẦU BẮC-ÁI

Tốt nhứt

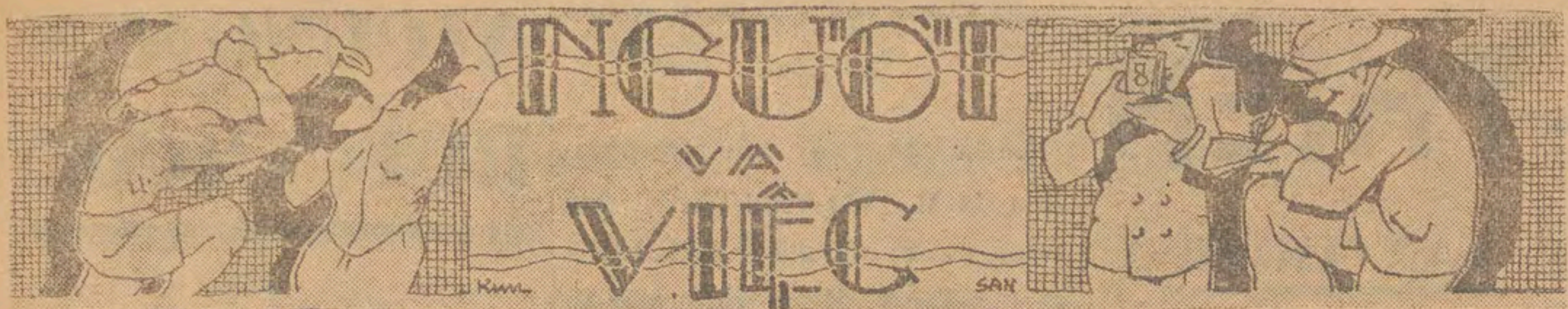
Dầu mẫn Bá Chúng)

Bán lẻ mỗi ve 1 cật

Các Bazar Annam đều có bán
Cần nhiều Đại Lý khắp nơi

Mua sỉ giá đặc biệt

Đại Lý Phát Hành NAM TRUNG
100 Bd Tổng đốc Phuong - Cholon



SẼ CÓ PHẢI BỘ ĐIỀU TRA QUA XỨ TA CHĂNG?

C HẮC các bạn đọc còn nhớ bài «Mời các ông qua đây» đăng trong một số báo «MAI» vừa rồi. Lời yêu cầu của chúng tôi nếu may sẽ hóa ra sự thật, vì trong chương trình của Mặt Trận Bình Dân, đoạn thứ VII nói về thuộc địa có ghi rõ rằng việc cử một phái bộ điều tra của Hạ Nghị Viện sang qua đây.

Điều tra! Biết bao nhiêu lần người ta đi điều tra rồi! Tài liệu không phải không có đủ, thế mà chánh phủ mới còn muốn sai phái bộ đi điều tra thêm nữa, thì đủ biết cũng tời điều tra, mà còn mất người ở phái Lữ thấy khác, người phái-tả thấy khác. Phen này, chúng tôi chắc Vailant-Couturier hay là Gaston Péri, xin làm đầu phái bộ quá!

ÔNG VINH VỚI NGƯỜI KHÁC GIỐNG

P HẢI biết ông Vinh, một người có tài học cao cường, chỉ khi lộn lạc nhứt ở nước ta ngày nay, chẳng riêng đồng bào ông kính phục ông mà thôi, đến người tha-bang ngoại khách ở đây cũng kính mến ông nhiều lắm.

Độc-giả ở xa, khi đọc những bài kỹ thuật của các báo Hanói, thấy báo nào cũng có câu này, chắc không khỏi lấy làm lạ:

— « Bà Suzanne lần nhào khóc «ngất nhiều phen, người ta sợ bà «nguy đến tánh mạng...»

Những người không biết, tất nhiên phải hỏi:

— Bà Suzanne là thế nào, mà thương khóc ông Vinh đến thế? Bà dầm?

Phải, chính là một bà dầm lại, nhan sắc thiếu-thời nổi tiếng ở Hà-thành, vì yêu mến hơn phẩm và tài học ông Vinh mà cùng ông kết-hôn và vui lòng ở ngôi thứ-thất, có trên 15 năm nay. Cuộc hôn-duyên này mặn tình cầm sắt, đầy sang-quê hộc, vẫn là một câu giai-thoại ở đất Thăng-long. Nay bà khóc thương đến nỗi chết ngất đôi phen, những người biết không lấy gì làm lạ.

Cách bốn năm nay, còn mấy phút nữa thì nhà băng và chủ nợ phát-mãi tất cả sự sản của ông

Vinh, thì một người tây ký tên bảo lãnh dùm ông mấy muôn đồng chớ ông khỏi mất nghiệp; ấy cũng do bụng thương mến người tài mà ra.

Chúng tôi còn nhớ cuối năm 1931, ông vô Saigon dự Đại-bội-dồng Kinh-tế, giữa lúc cơ-nghiệp ông ngoài kia rung rinh sắp đổ, một người tài chủ Huê kiều trong Cholon, nghe tiếng ông đã lâu mà lần này được đôi diện hội đàm với ông là lần đầu, cũng do lòng liên-ái hơn-tài, đưa ra một muôn đồng bạc giúp ông. Mặc dầu ông không hề hỏi lấy nửa lời và ông ừ chối số bạc không nhận cũng không được.

Thế mới biết người tài không khác hoa thơm ngọc quý, ai cũng quý chuộng mến yêu!

CUỘC ĐÌNH CÔNG Ở DƯỚI TÀU PORTHOS HAY LÀ CÁI

«TỐI ĐẠI VẤN ĐỀ»

V Ì một đĩa cá ươn mà 78 anh em thủy-thủ ở dưới tàu Porthos nhứt định làm reo xin đuổi anh «mợ» và chú «xếp» lên bờ. Một bạn đồng nghiệp của chúng tôi không biết công việc làm ở dưới tàu cho rằng việc ấy rất nhỏ, non đầu có đáng gì mà sanh sự làm reo. Chẳng qua họ ý Mặt-Trận Bình-Dân đặc thăng, họ muốn bắt tròn, bắt méo đó thôi. Lâm thay! bạn đồng nghiệp. Năm 1920, Mặt-Trận Bình-Dân chưa ra đời, mà họ làm reo tại Saigon đó sao?

Còn chỉ ư nói đĩa cá-ươn là nhỏ mọn, lại càng chỉ ra mình không rõ tình cảnh anh em lao chut nào, nhứt là anh em lao-dộng ở dưới tàu.

Làm lưng cực khổ, khi chun dưới hầm than, lúc vào hầm máy, lúc leo lên cột buồm, mỗi việc làm đều mỗi phí nhiều nghị-lực, nếu không nhờ món ăn sạch sẽ và ngon lành mà tắm bổ lại, thì biết nhờ vào đâu? Huống chi giá tiền ăn của mỗi người thủy thủ đến 17 quan (1p.70 ta) một ngày, thì cho họ ăn cá ươn là nghĩa làm sao? Ai ở nhà lâu, ai ăn mỹ-vị thì cho đó là một vấn đề nhỏ; còn những ai đã từng biết khổ cảnh của anh em, thì trái lại, phải nói, nói một cách quả quyết: «Đó là cái tối đại vấn đề mà!»

QUAN TOÀN QUYỀN VỀ TÂY?

K HÔNG biết phải là cái tin «con vịt» hay chẳng, nhưng mấy hôm nay ở Saigon người ta đều đua nhau nói về quan Toàn quyền cũng phải về Tây, dầu rằng kỳ hạn cai-trị của ngài chưa mãn.

Dầu cái tin này mà có sớm đi nữa, tưởng ta không lấy làm lạ, vì hệ chánh phủ bên Pháp đổi, thì sự cai trị ở bên ta không thể nào còn y nguyên mãi mãi được. Đây là một lẽ tất nhiên, nhưng có một điều mà ai nấy cũng phải phân vân ái ngại là không rõ Chánh-phủ do Mặt trận Bình Dân tổ chức sẽ được đứng vững hay chẳng?

Sự thay đổi hẳn hoi quan Toàn quyền phải do theo câu hỏi này một phần lớn vậy.

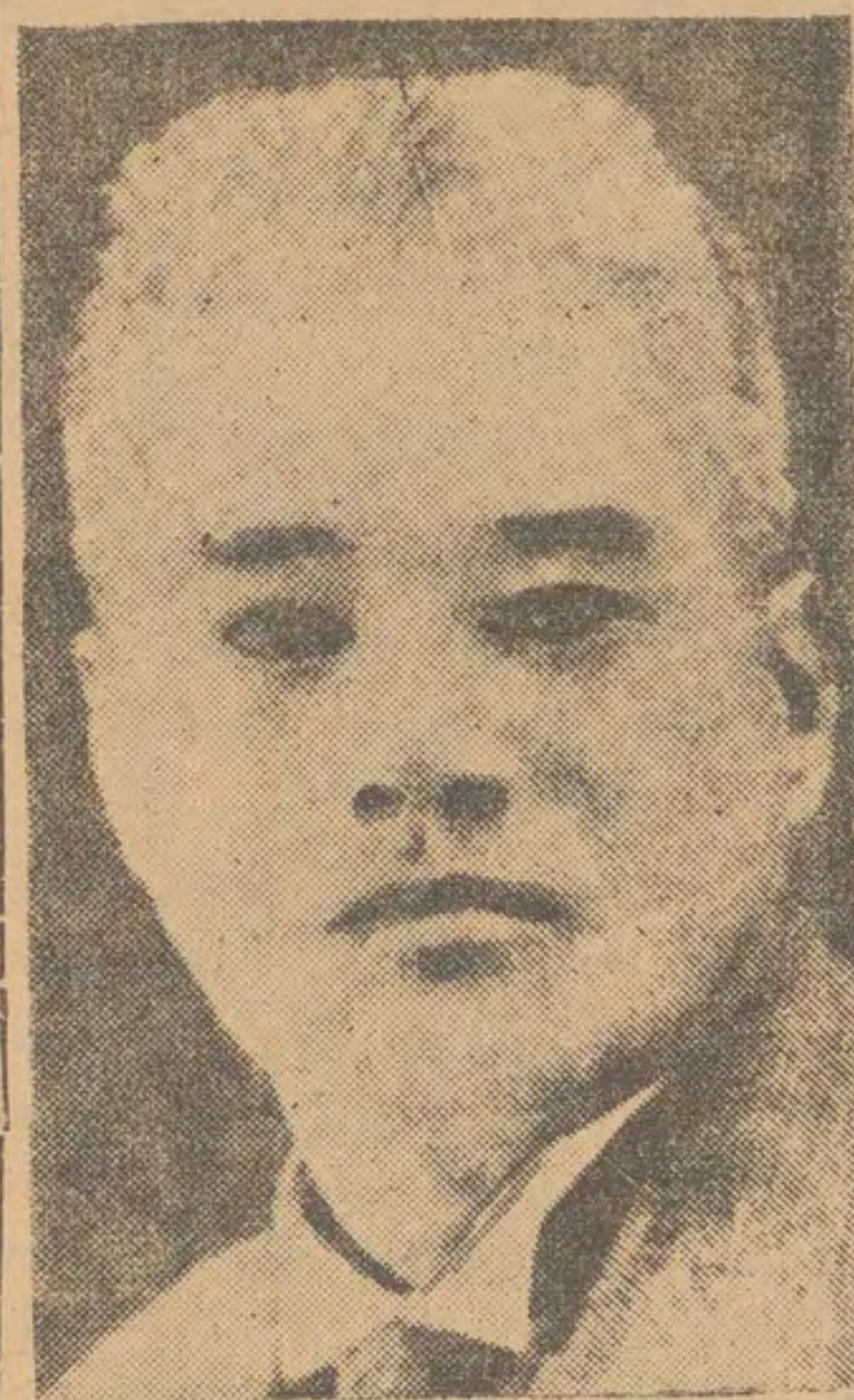
BIẾT ĐAU KHÔNG PHẢI LÀ PHƯỚC CHO TÀU?

N HƯ chuyện thăng con Tái ông mất con ngựa mà Tái - ông nói: «Biết đau không phải là phước», chúng tôi đối với cái chết của Hồ-bán-Dân nước Tàu ngày nay, trong trí cũng muôn suy nghĩ như vậy.

Mặc dầu là nhà cách mạng tiên-phuông, mặc dầu là bậc quốc gia nguyên lão, được quốc dân kính trọng, nhưng họ Hồ vẫn là một nhà lý thuyết nhiều hơn. Mà phần nhiều lý thuyết của Hồ cường ngạnh, kỳ khôi, phải tuy có phải, nhưng nó không đúng với chọn tình thiệt sự ở Trung - quốc. Thành ra trong cõi đại kế quốc gia, Hồ với Tưởng với Uông cũng vậy, nay hiệp mai tan, xích mích chia rẽ nhau mãi, mà bấy lâu Trung quốc không thống nhứt. Thứ nhứt là hai phe Ninh Việt không hiệp tác được để làm căn ổn cho cuộc thống nhứt Trung quốc, chính bởi một phần lớn là ông Triền lão (Hồ tự là Triền đường) còn sống sờ sờ làm bức thành chắn ngang đó.

Nay Hồ chết đi, tôi tin rằng Tưởng giới Thạch hiệp với Uông tinh Vệ có thể làm thành được uộc thống nhứt Trung hoa, là sự người Tàu mong mỏi đã đành mà kẻ bàng quan như chúng ta đây cũng mong mỗi dùm cho Tàu nữa.

MÂY CẦU LIÊN khóc ông NGUYỄN-VĂN-VINH



I Mạng vậy biết làm sao, tài trí thông minh trời vẫn ghét. Danh kia còn thọ chán, văn chương sự nghiệp đất khôn vui. Dương-bá-Trạc

II Rút ruột tâm trả nợ non sông, nào Đông-văn, nào Đảng-cổ, nào Đông-duyên tạp chí. nào Trung-bắc Tân-văn, giấy trắng bao lần hoen máu đỏ. Vững cột đá chống cơn sóng gió, khi ngoài Bắc, khi trong Nam, khi đầu xảo Mạc xây, khi lặn rừng Vạn-tượng, lòng son rắp những vớ trời xanh. Mai-dăng-Đệ

III Tài cao chí lớn, tận tụy với báo-giới quốc-văn, tiên phong khu vực phát cờ, công đề ngàn thu nêu sử sách. Chức trọng quan sang, nhứt thiết mặc trao lưu thể-lực, thực nghiệp xây nền đắp móng, cuộc sao nửa độ đã tang thương. Ngô-bằng-Giữ

IV Một tin ông chết bằng trời giáng. Muôn kiếp danh còn mãi đất Thăng. Sơn-phong

V Cõi đời là một giấc chiêm bao, ai kẻ không mê, mở mắt vẫn như người ngủ. Trên trời đang thiếu tay viết báo, rước ông lên trước, có hay sẽ gọi thăng Tới. Hif-dinhf, Nguyễn-văn-Tôi.



**LAIT
LE PATRE
OVOMALTINE
RIMOITESSIER-SAIGON**

Đây là bạn tri âm của các học-sanh Nam-Nữ



2.00 một cây viết máy Boy Scout
Ngôi vàng thiết 18 carats bao kiết
Bán lẻ tại Saigon:
NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder.
TAM NGUYỄN, 59, G. Guynemer.
NAM-HUNG-LỢI, rue Vannier.
NAM-THÀNH-LỢI, rue Vannier.
Đại lý còi Đông-Dương,
THAI LE HON.
275, rue d'Espagne, Saigon.

HƯ vì đọc báo MAI nên cò động cho những người quen biết cùng đọc với

Bảo hiểm bệnh con nít

Bảo hiểm bệnh con nít chứng bệnh con nít, ban đầu làm nóng, ho, ọc sữa là khó khăn nước, lần lần đến ay chơn lạnh có mình nóng no ười sinh bực, nếu nhập vô thái ảm thì thành ra chứng ban bạch, ban điều làm kinh trực Thị, nếu cha mẹ dứa nhỏ không biết thì bấy dứa nhỏ nguy tánh mạng, nếu cá: chứng bệnh con nít nói trên đây mua thứ thuốc kêu là «chấu phách Tân» ich người đường cho cho em uống thì thấy hiệu nghiệm, bảo lãnh thứ thuốc nuôi con nít, thuốc này do ông học sĩ-nam sanh bao chế thứ thuốc hợp căn bệnh con nít, giá một ve Op.20 — 10 ve 1p.80 — thuốc ho ịch người đường bao say dám cam đoan nếu các chứng ho lâu mau dùng thuốc này thay cái tay trước nải (nhà thuốc này dant neng (60) thứ thuốc nào của hiệu này cũng hiện nghiệm / giá mỗi 1 rườn Op.15 — 10 hướn 1p.40 —

Nhà thuốc ịch người đường
225, rue P. Blanc y prolongée
P. ún-uan

Thanh hưng, le 4 Avril 1936.

NGUYỄN-VĂN-HỒ c/o M. CHẤN ex-Conseiller Thanh hưng -- RACHGIÁ.
A M. NGUYỄN-THƯỢNG-HIÊN, 251, Rue Lagrandière -- SAIGON

Kính, Thăm ông và quý quyến đang bình an khương thới.
Thiệt những lời ông đoán vận mạng rất hay đúng theo sự thiệt.
Tôi có gởi dấu in tay đến ông coi hôm 8 tây tháng Octobre 1935 coi trong 10 năm tới, thật quả như lời đoán hôm 12 Mars rồi, tôi có chịu một cái đại tang người trong thân (linh nội tổ). Ông đoán từ Mars tới Juillet là tháng kì có đại tang, quả quyết vô cùng.
Tôi rất vui lòng gởi thiệp ông cùng các bạn quen biết.

NGUYỄN-VĂN-HỒ.

Giá tiền coi tay 2 năm.	...	1 \$ 00
» 10 năm.	...	3 00
Coi suốt đời.	...	5 00

Riêng phần ai muốn học coi tay lập nghiệp với nghề ấy dạy thành nghề ăn 50 đồng. Hỏi đều chỉ nhớ để có trả lời.



BIỂN-HỒ DỄ-THIÊN

III

CỦA VÂN-TRÌNH

Hơn một ngàn năm nay đức Phật Quan Âm bốn mặt ở trên ba tầng lầu đền Bayon cứ ngồi êm đó mà nhìn cuộc tang-thương của người Cao-Mên. Mà cuộc tang-thương này đều có ghi rõ ràng bằng những nét chạm linh hoạt trên vách tường ở trên từng lầu thứ nhất cao đến 140 thước.

Ở đây, không còn thấy hình ảnh thần tiên ở đâu nữa. Trái lại, những nhân vật chạm trên vách đều là những chiến sĩ xô xát nhau từng đoàn từng lũ để xông vào chỗ chết... Nào gươm, nào giáo, nào ngựa, nào voi, nào trống, nào láng khiêng, dầu trên bộ, hay là dưới nước, bọn người tóc cụt đều như vui mừng mà rước theo một thứ người khác giống, đầu đội mũ, oai khí hiên-ngang.

Người ta nói có lẽ đó là những trận giặc mà người Cao Mên thuở xưa phải đánh với quân Chăm, ở triều vua Yaçovarnan là kẻ đã sáng tạo ra đền Bayon vậy. (thế kỷ thứ IX). Đến khi ta bước xuống tầng lầu thứ hai, cao 120 thước thì cái cảnh bình đão không còn rước theo trí tưởng tượng của ta nữa. Đường như ở đây không khí ít nặng nề hơn, vì nhân vật ở trên vách tường phần nhiều đến rút trang truyện tôn giáo của người Bà La Môn.

Tánh thường của tôi là không mấy thích những chuyện về tôn giáo; nhưng ở đây, tôi không chống được với cái vui để thuật lại cho đọc giả biết chuyện giành thuốc trường sanh của bảy con của hai bà Diti và Aditi, do truyện Ramayana mà ra. « Nguyên thuở xưa, Kacyapa có hai người vợ là Diti và Aditi. Bà thứ nhất đẻ ra một bảy con đều là người tiên cả. Còn con bà thứ nhì đều là giống quỷ. Một hôm bọn con này đều họp nhau lại để kiếm phương thể mong thoát cho khỏi sự sanh tử luân hồi. Họ mời tinh với nhau đi tìm cho được thứ thuốc trường sanh mới nghe. Không rõ ai điềm chỉ cho họ, mà họ biết rằng muốn có thứ thuốc trường sanh quý báu ấy, họ phải hái những cây thuốc trong rừng rồi phải quảy xuống biển sữa, đoạn phải quảy lên : như thế, mới mong có được cái thứ thuốc uống vào làm cho người trai trẻ và tốt đẹp muôn ngàn đời.

Muốn quảy biển họ dùng trái núi làm cây quảy; dùng con rắn thần Vasuki làm sợi giây. Rồi họ họp với nhau, ngày lẫn đêm, họ ra sức chọc cho biển nổi giận lên. Không hiểu bên có nổi giận chẳng mà chẳng bao lâu, người ta thấy một bọn nữ thần nhảy múa có nhịp nhàng (apsaras) rẽ nước mà lên. Đẹp để thay! các cô nữ thần! Nhưng, khôn nổi, bọn nữ thần này chẳng chịu sẵn duyên với người trần thế, lại nhè thứ nửa thú nửa tiên mà lấy, để lại sanh ra một giống khỉ.

Nổi cơn bọn nữ thần kia, có công chúa Varouni, con của Hải-long-Vương, lại nổi lên, sắc đẹp làm cho ai nấy cũng phải ngẩn ngơ hồn. Bọn con của Aditi lấy công chúa làm vợ. Sau hết trên mặt biển, thứ thuốc trường sanh mới chịu hiện lên.

Sắc đẹp thì họ không giành, nhưng đối với thuốc sống lâu, bọn con của Diti và Aditi giành nhau như giặc, rồi sanh sự đâm chém lẫn nhau. Rốt cuộc, bọn con của Aditi thắng trận »

Té ra thuốc trường sanh chỉ để cho bọn người tiên uống mà thôi, mà cho đến cái sắc đẹp phi-phàm, cũng chỉ để giành cho người tiên hưởng trọn. Ích kỷ thay là mấy cậu tiên !...

Đứng trước bức chạm dài hơn 50 thước trên đá, tôi còn nghĩ ngợi bao nhiêu điều nữa, bỗng tôi bị cả một cái bóng tối sụp xuống trên đầu. Ở ngoài mặt trời đã lần lần lặn: cái màu đen của các bức chạm lại càng đen hơn nữa. Rồi cái mùi đá ướt lẩn với mùi cát dơ lại đưa nhau xông lên như muốn xua đuổi khách, không cho khách đứng đó mà nghĩ ngợi những chuyện đầu đầu có thể phạm đến oai-linh của người tiên, dầu rằng oai-linh những người tiên ấy đã một ngàn năm nay phải nhường bước cho sự phá hoại của cây cỏ và thời gian. Tôi trở xuống tầng dưới, lòng tôi nghe tiếng chơn của mình đi trên đá. Tuy tôi bước rón rén nhẹ nhàn, không muốn làm khua động đến cái lặng lẽ nghiêm trang nó bao quanh tôi vào một buổi chiều tà, song không biết sao, cái tiếng chơn tôi nặng quá, như nó chớ không biết bao nhiêu tư tưởng và đặc-vọng phàm tục của mình. Đi một vài bước, tôi lại ngừng, đưa cổ ra mấy, cái cửa sổ để nhìn rừng rú bao la trước mặt. Có khi tôi ngừng, để nghe tiếng lòng riêng, báo hại anh bạn Tôn-vân-Lâm nổi nóng lên: « Gần tối rồi huynh, mau lên huynh ! »

Ừ, thì tối chớ sao ! Cái tôi tôi! một cách rất mau, bất ngờ. Nhưng ánh mặt trời còn rải rác những tia vàng khiến tôi còn miễn cưỡng.

cái cảnh Thanh Lớn (Angkor-Thom) của vua Yaçovarnan, nên mới bảo bạn đưa xe cho đi xem hết một vòng nhỏ (petit circuit) rồi sẽ về. Chúng tôi do theo ngõ Khải Hoàng (Porte de la Victore) về phía tây-nam mà ra, đi ngang qua con đường rộng 15 thước, mà chúng tôi trong cơn đùa gọi là Đường Thiên Lôi cho tiện, vì ở đó hai bên có hai con rắn bảy đầu bằng đá (naga) làm ghế ngồi cho 54 chú quỷ và 54 vị tiên. Khỏi đường Thiên lôi, Đến Takeo được thấy bảy khỉ nhảy ra chào mình !

Nhẹ nhàn cũng như khỉ, tôi nhảy qua một cái bờ hào (bờ hào này dài đến 220 thước) lách mình trong bụi cỏ, lá cây, đứng lên một cái tần đả để ngắm cho hết cái đền thờ thần Çiva

Theo con mắt tôi Takeo tuy nhỏ mặc dầu, song hình thức rất đều đặn, và chạm trổ nhiều nơi tinh xảo hơn ở Angkor Thom. Người Hy Lạp xưa, về đời Renaissance có tiếng là cất đền đài đình thự khéo léo nếu biết được Takeo, chắc không thẹn gì mà nhận đó là một cái tác-phẩm của mình. Vì Takeo có các vẻ yểu điệu, gọn gàng, vừa vặn, đầu đó ăn nhịp với nhau, khiến khách ngoạn du càng nhìn càng bài phục cái tinh thần thẩm mỹ của người Cao Mên ở thế kỷ thứ mười.

Trong cái khu rừng rộng lớn bao bọc tôi, dưới một cái cảnh trời mờ tối mà thanh-tĩnh, ra khỏi Angkor-Thom rồi, bao nhiêu sự vật đối với tôi không còn nghĩa-lý chi nữa.

Trở về nhà trọ ở Siem Réap, bạn Lê-bá-Tường đón tôi, hỏi: « Sao ? »

— Có sao đâu ? Dân tộc cũng như cá-nhơn, chỉ vì mình không biết tự cường để sanh tồn mới ra nóng nôi đó thôi.

« Mai » đi Rạchgiá

Kể từ ngày nay, bốn-báo phải-viên là M. VÕ-VĂN-TRẦN, đến viếng quý vị độc-giã ở RẠCH-GIÁ và HÀ-TIÊN. Mong rằng chư vị sẵn lòng tiếp kiến M. TRẦN, chúng tôi xin thăm tạ.

MAI.



M. VÕ-VĂN-TRẦN

AICÚNG NÊN HÚT THUỐC



ÔNG ĐẠM-SÛ-CÔN

là người đã tìm được phương thuốc gia truyền trừ bệnh lao, mỗi ngày bệnh nhơn đến nhà ông như đám hội, ông cứu dặng rất nhiều người, nay ông vừa tìm dặng phương thuốc trị các chứng kinh phong con nít linh nghiệm phi thường, phương thuốc này có tài trị con nít kinh phong mặt đỏ, mắt trợn trắng, lưỡi le, ngực nhầy; — kinh phong mặt xanh, tay chơn co rút; — kinh phong mặt vàng, trực thị, bụng bình rinh, ỉa rớt; — kinh phong mặt trắng mét, cặp mắt lảo liên, tay cẳng đầy dụa, miệng trào bọt; — kinh phong mặt đỏ bầm, con mắc trao trao, ngó không nháy, miệng trào bọt xanh nằm đơ như chết; nằm chứng kinh phong trên đây dứa nào vướng nhắm mà không gặp thuốc thì trăm dứa không còn một. Nhà ai có con thường khi nóng, khi lạnh, ăn không tiêu, ọc sữa, mình gầy ốm, cam tích, biếng ăn biếng bú, đêm ngủ mê mê, đồ mồ hôi thường, nếu mua thuốc của ông Đạm-sử-Côn ngửa trước, phòng khi bất trắc thiệt mạng trẻ em.

(Ai nghèo cho không).

ĐẠM-SÛ-CÔN.

245, Rue Colonel Grimaud - SAIGON.

các BAZARS & MERCERIES

Nên hỏi giá hàng

BÁN SỈ

cửa hảng buôn Annam

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - Tél. : Saigon 21-477

Fournitures d'Articles pour Bazars & Merceries aux puic de gros

TỔNG ĐẠI-LÝ

CÁC THỬ THUỐC

VỎ - VÂN - VÂN

Thudảm ốt

Hiệu MINH-NGUYỆT

Phanthiết (gần cầu)

Bán sỉ và lẻ — Mua Buôn có giá riêng, ở xa gởi theo cách lãnh hoá giao ngân, khỏi tiền cước phí.

Các ông có xe hơi !

Cần nhưt là máy móc đèn Dynamo — Magnéto, bình đèn cho chắc hẳn, thì các ông yên trí, còn nếu nó không được tốt thì chẳng bao giờ cái xe đến tới chỗ. Vậy trong tiệm tôi chọn thợ, thiện nghệ làm đèn và vắn các món ruột giấy quạt và Magnéto, rất tốt, bốn biệu chủ trước kia đã từng làm cho hãng lớn, nên việc làm của chúng tôi rất kỹ, quý ông cần dùng sửa món đồ chỉ về việc diển thì chúng tôi có thể làm được vừa lòng quý ông, mà giá cả lại tính rẽ bạp theo buổi bây giờ, và lại có giấy bảo kiết.

chủ nhơn : Trần Triền Quảng an Lợi Installations et Réparations Electriques dynamo — Magnéto et accumulateurs n° 72 rue Pellerin Saigon.

(ngang hông trường bá nghệ) và có chi nhánh tại Bđ. Albert 1er n° 164 Đakao)

Các nhà thể-thảo danh tiếng trong xứ như Chim, Hương, Ngân, Lợi, và chiến tướng hội Jean Comte đều có dùng

TONIKOLA

Ai cũng công nhận Tonikola là một thứ thuốc hay, vô cùng. Có trữ bán ở các hiệu bảo chế thuốc lấy ở Saigon, và lục tỉnh, nhưt là ở :

Pharmacie Dakao
106, Bđ. Albert 1^{re}

Là nơi phát ve.
nhờ Tonikola để giúp
anh em thí nghiệm thử

THUỒ' NHỎ CỦA NHỮNG TAY DỘC-TÀI NỔI TIẾNG NGÀY NAY

ÔNG CHỦA NƯỚC ĐỨC: ADOLF HITLER

G IỮA lúc tai mắt của người năm châu bốn biển đều ngó về phía Đức-quốc và chú ý về nhứt cử nhứt động của Hit-lê (Hitler), chúng tôi tưởng đem câu chuyện xuất thân niên thiếu của Hit-lê mà thuật ra đây, chắc có nhiều bà con nhà ta muốn nghe lắm.

Tôi đã có dịp lắng tai nghe mấy người hỏi nhau như vậy, sau khi đọc một bài báo nói về việc Hit-lê tự do hủy bỏ điều-ước Locarno hôm 7 Mars rồi :

— « Không biết Hit-lê đầu tới bằng-cấp chi mà va làm lớn tới bậc đó và có gan dạ dữ vậy há ? »

Nghe câu hỏi nhau đó đủ biết cái tư tưởng khoa-danh bằng-cấp vẫn in sâu chôn chặt trong trí não của người mình, bởi vậy nhiều người vẫn định ninh trong trí rằng hễ ai làm tới bậc cao sang tất là phải đầu bằng-cấp gì lớn lắm. Họ không chịu xé rằng ở đời, xừ người ta hay xừ mình thuở xưa cũng vậy, những người có tài xuất chúng, làm nên việc động địa kinh-thiên, hầu hết không phải rên dúc ở nhà trường lớp học hẹp hòi như thường-nhơn mình và không đầu bằng-cấp gì hết.

Thì người cầm quyền làm chúa Đức-quốc bốn năm nay, chẵn bốn mươi mấy triệu dân như chẵn đàn trâu, đem một nước bại trận suy vì đặt trở lại cái ngai hùng cường bình đẳng, gầm thét Âu-châu, vang lừng thiên-hạ, khiến cho các nước thắng trận hồi nào kia bây giờ phải đề phòng lo ngại đêm ngày, người đó, thừa chực vị độc-giả, xuất thân là một anh... thợ-sơn !

Chắc nhiều người sẽ nghĩ không tin, nhưng chính là sự thật. Cái lai-lịch xuất thân cùng khổ của Hit-lê càng là câu chuyện nên thuật và nên nghe.

Trí nhớ của tôi vụt nhớ lại một câu nói của Mạnh-tử nói mấy ngàn năm xưa mà thiệt là thiên-thu định-luận, không bao giờ sai : « Trời sắp giao phó một công việc lớn lao cho người nào làm, trước hết phải khiến cho người đó cực khổ đói khát đến điều ». (Thiên tương giáng đại-nhiệm ư thị nhơn dã, tất tiên lao kỳ cân cốt, ngã kỳ thể phu...) Lúc nhỏ, Hit-lê hết sức nghèo khổ lưu lạc, ngấm đắng nuốt cay, chính là trời đã định giao cho Hit-lê gánh lấy cái việc phục-hưng Đức-quốc bây giờ đó.

■■■■

A ĐON Hit-lê (Adolf Hitler) sanh ra vào hồi còn 11 năm [nửa] thì hết thế kỷ 19, vừa [qua] (năm 1889).

Chỗ chôn nhao cát rún là Brunau, một châu quận nhỏ thuộc đất nước Áo (Autriche), giáp ranh tỉnh Bavière nước Đức.

Thân-phụ, chính tên thiệt là Schrockenfuchs, vốn là con nhà nghèo khổ ; nghèo khổ đến nỗi miếng ăn có bữa mai, lo bữa chiều, manh áo rách chỗ này và chỗ khác, chớ không phải vừa.

Nghèo khổ quả sanh ra phần-chi, ngay từ năm 13 tuổi, ông ta bỏ cả quê hương nhà cửa mà đi lưu lạc tới kinh-thành Vienne (kinh-thành nước Áo) để kiếm một nghề gì nuôi thân. Trải bao nhiêu nỗi đói khát bơ vơ, ăn xin nỉu chợ, mới gặp được một chủ tiệm đóng giày cho vô làm thợ tập nghề, cơm nuôi.

Song, ông ta cho nghề ấy là nghề làm-thường, cái tương-lai của mình không lấy gì làm chắc chắn ; mai sau nếu mình không có vốn liếng mở tiệm làm chủ, thì phải công lương làm thợ suốt đời sa ! Vì đó ông ta lập tâm và chứa cái hy-vọng cao xa làm sao mình được bước chun vào trường quan-lại mới sướng.

Rồi trái 23 năm trời ròng rã, vừa làm vừa học, không biết bao nhiêu là sự kiên nhẫn công-phu, ông cụ Hit-lê ta mới đi tới chỗ mình trông mong ao ước : làm quan ! Người có óc ham làm quan như thế, mà sau để ra được một thằng con quý tử, thiên-hạ anh hùng, nghị cũng hơi lạ !

Mà tưởng ao ước được làm quan sang chức trọng gì cho cam ! Ông ta thì đầu vô ngạch Thương-chánh, được bổ làm một viên chức nho nhỏ, đã lấy làm vinh hoa mãn nguyện lắm.

Vậy, n ười dúc ra thân-hình ông chúa Đức-quốc bây giờ, chính là một « thầy đội nhà Đoan » theo kiểu nói của mình đây, mà là thầy đội nhà Đoan ở một thôn-ấp nho nhỏ.

Bởi ông cụ có cái óc quan-lại như vậy, cho nên lúc để ra cậu A-đôn, thì ông đã quyết tâm cho con mai sau trở thành-thành cũng nơi theo con đường của mình mà đi. Nghĩa là cũng làm thầy đội nhà Đoan, cho nên ông định bụng chăm lo công việc dạy dỗ cho cậu về những lệ luật nhà n hẽ, ví dụ xét bắt đồ lậu ra làm sao, biên phạt đánh thuế ra làm sao ? Tóm lại ông muốn cho con ông mai sau nổi lấy nghề nghiệp của ông và biết ranh nghề nghiệp đó từ trong trứng biết ra vậy.

Song cậu A-đôn ta, trời sanh để mai sau là người cứu nước chẵn dân, làm thế-giới vĩ-nhơn, anh-hùng thiên-hạ, cho nên bẩm-tánh

của cậu hồi còn đề chỏm trên đầu đã kỳ khôi cứng cỏi, khác hẳn con nhà người ta rồi. Cậu ngó thấy nghề làm và đời sống của cha mẹ mình cực nhọc mà không về vang gì đó, trong ý cậu không lấy làm khoái, tức là không chịu đi theo con đường của cha vạch ra, muốn bắt buộc mình theo dấu mà đi. Cha mua sắm sách vở bút mực, dặt tới trường học trong làng, xin cho cậu A-đôn học, cậu cũng không thích, chỉ vì cha biểu đi học thì cậu phải đi đó thôi. Nhờ sẵn thiên-tanh hết sức thông minh, bắt đầu vô học lớp tư, học đầu thuộc đó, thanh ra cậu A-đôn có dư ngày giờ rảnh rang, chạy đi chơi nghịch với trẻ con trong làng. Cậu kiếm chuyện cãi lầy và đâm đá với chúng bạn tối ngày.

Cái duyên-do cãi lầy đâm đá với bạn đồng-niên, không có gì khác hơn là cậu A-đôn muốn « chơi chữ cha » chúng nó. Cậu muốn mỗi trò chơi nghịch gì mình nói phải nghe, khiến phải phục. Cái óc độc-tài đã nở ra từ lúc còn là thằng trẻ con. Cái lầy đâm cú với chúng bạn no chán rồi cậu tìm lời lẽ phải trái bày tỏ cho chúng bạn nghe ; cậu cũng bắc ghế đứng trên cao mà nói, làm như hô hào, diễn thuyết vậy. Tuy nhiên chúng bạn giận hờn không nghe, và cái tình giao du không vì miệng lưỡi khôn khéo của cậu mà trở nên tử tế như củ mọc lòng, nhưng ngay từ lúc còn trẻ con, A-đôn đã có tánh ham nói, cần nói, và muốn cho người ta nghe mình !

Lúc này, A-đôn nảy ra cái khiếu về hình một cách tự-nhiên, tập vở còn dư tờ giấy trắng nào cậu vẽ con chim con cá đầy hết. Như lời của Trương Quỳnh xừ ta thuở xưa : « Thừa giấy làm chi chẳng vẽ voi ! ». Mặc kệ thầy phạt cha rầy, cậu cứ vẽ hoài, mà thiệt về môn vẽ, cậu A-đôn có tư-chất rõ ràng đặc biệt. Cũn vì lẽ đó một phần, còn một phần khác là bởi nơi trường cậu học, người ta dạy cổ-tử La-tinh và Hy-lạp nhiều quá, ông cụ thân-sanh không ưa, ông bèn quyết định thay đổi trường học cho con, để học mấy môn học thiết-thực như hóa-học, vật-lý-học, và được học vẽ, chiều theo tài riêng tánh thích của con.

Trong trí ông cụ chăm lo việc học của con như vậy, là cốt tập rèn cho nó sau này cũng thi vô làm việc nhà nước như mình. Tội nghiệp ! ông không ngờ rằng ông sẽ thất vọng. Là vì sau khi A-đôn được vô trường học vẽ tự do, thấy mình vẽ càng ngày càng lâu tới, thì trong ý cậu vui



Hình vợ chồng « thầy đội nhà Đoan » sanh ra Hit-lê. Thằng nhỏ ở dưới chính là Hit-lê hồi sanh ra đời mấy tháng

mừng chăm chỉ, có chứa cái cao vọng về sau trở nên một nhà hội-họa (peintre), chớ không thèm nghe nói tới sự học tập để thi vô ngạch nhà nước nữa.

Vì cha muốn một đàng, con ưa một ngã, thanh ra cha con trong nhà rầy rà với nhau tối ngày, có nhiều khi thật là kịch liệt, nhưng A-đôn một mực giữ ý sở thích của mình, không chịu thay đổi chút nào.

Chẳng những vậy mà thôi ; lần hồi về sau A-đôn bỏ lảng hết các môn học kia, chỉ chăm chăm nghiên-cứu có ba môn học theo ý mình ưa nhất, là học vẽ, học địa-dư và lịch-sử Thành ra, đến kỳ thi ú-tại, A-đôn đáp nhảm vô chuoít.

Con người không chịu học theo lối khoa-cử, thì bảo thi đậu làm sao cho được.

Cũng may cho ông cụ, là ông mang bệnh qua đời trước ngày con thi ú-tại rớt, nếu ông sống, thấy con học hành thế ấy, chắc ông dấm ngực kêu trời, rầu buồn cũng chết !

Cha qua đời ít lâu thì mẹ cũng tạ thế. Nhà cửa thanh-bạch chẳng có chút gì gọi là của cải lưu truyền, A-đôn và hai người chị gái, lâm vào trong vòng nghèo khổ rất mực. Duy có người chị lớn lấy chồng ; còn người chị thứ hai ở độc-thân cho đến bây giờ.

Sau khi cha mẹ chết hết rồi, A-đôn bỏ mặc hai chị làm sao nuôi thân mà sống thì làm ; một mình cậu xách gói lên đường lập thân. Cậu cũng theo dấu ông cụ ngày xưa, từ-giả quê-hương đi lên thành Vienne kiếm cách lập nghiệp mưu sanh.

Cậu lần mò đến viện Mỹ-ngệ chuyên môn để xin học tập nghề vẽ là nghề sở-thích của mình, nhưng đến lúc thi vô cậu cũng bị rớt, là vì « học thức còn kém ».

Chính Hit-lê về sau thuật chuyện thân thế phiêu-lưu của mình tới đoạn này, nói rằng lúc

đó đang lý mình có thể vô học trường chuyên khoa về sơn dặng, song vì các ông giáo-sư đã chấm mấy bức họa của cậu ta, đều nói cậu ta không có tài để sau trở nên một nhà vẽ sơn khéo được đâu thành ra cậu tính thi vô trường học vẽ kiểu nhà. Nhưng khổ thay ! muốn thi vô học trường này tất phải có cái bằng-cấp trung-học để làm nấc thang, mà Hit-lê không có !

Hit-lê thú thiệt rằng chớ chỉ lúc trước mình học vẽ kiểu nhà thì đã thành tài, và lại chính mình cũng có thiên-tư về mặt đó mà không tự biết, trái lại trong trí cứ định-ninh tin chắc rằng hễ nào mình cũng trở nên một nhà vẽ sơn đại-gia đại-tài mà thôi. Vì đó mà môn mỗi ngày giờ, quanh quẩn trên con đường lập thân, không thành tài nghệ gì hết, rồi cảnh đói rét khổ sở đi tới sau lưng, làm cho cái thân của Hit-lê bơ vơ thất-sở ở thành Vienne mấy năm, ngủ chợ nằm đường, ngày đói đêm rét, nóng nôi cực khổ không bút mực nào mà tả ra cho cùng. Nếu như ai không phải là Hit-lê thì đã nhào xuống sông Đa-náo (Danube) cho rồi đời mất kiếp rồi. Nhưng trời sanh ra Hit-lê phải nhịn nhục chịu khổ mà lưu lăm thân quý báu lại để cứu vớt Đức-quốc về sau, cho nên cực khổ thế mấy, Hit-lê cũng vẫn vui vẻ mà sống.

T. V.

(Kỳ sau tiếp)

HÍ TÍN

Chúng tôi lấy làm vui mừng hay tin rằng ngày 14 Mai 1936 ông bà Lâm-quang-Chiêu, huyện hàm ở Đại An (Long Phú) làm lễ thành hôn cho người con thứ Sáu là

M. Lâm-quang-Minh

sánh duyên cùng cô Trần-thị Mười ai-nữ của ông bà Trần-thế Đại, nghiệp chủ ở Ba Động (Trà Vinh). Xin có lời mừng bạn Minh được sát cầm bão hiệp.

« Mai »

BAI CA A-TÊ-A

của cụ Tán-Thuật

Cụ Nguyễn-Thuật, nhạc-phụ ông Tôn-thất-Thuyết, làm chức Tân-lý Quân-vụ, sau lúc kinh-thành thất thủ (1885) vua Hàm-nghi xuất hôn, cụ khởi nghĩa ít lâu bị thất-bại, phải đào-nạn qua ở nước Tàu, rồi qua Nhựt-bôn, xem xét công cuộc duy-tân của người Phó-lang tam đảo.

Hồi Nhựt đánh nhau với Nga 1904-1905, cụ được theo binh Nhựt để xem chiến-trận. Nhơn đó má cảm-khải, soạn ra bài ca này gởi về trong nước, chủ ý khuyến khích dân tâm về việc duy tân tự cường.

Đoạn trên, cụ muốn tỏ bày cho quốc-dân ta biết Nhựt-bôn sớm hiểu thời-thế, ra sức duy tân, không bao lâu mà trở nên một nước văn minh phú cường, đánh Tàu thắng Tàu, choảng Nga thắng Nga, bước lên ngang hàng liệt cường thế-giới. Đoạn dưới tỏ than quốc sự và khuyến anh em trong nước phải học hành tấn hóa ra thế nào. Bởi câu nhập đề có chữ A-tê-A (do người Tàu dịch âm tiếng Hồng-mao Asia mà ra, tức là Á-đông-tiểu-Pháp, ta vẫn gọi là Á-châu), nên người ta mạng danh là « Bài ca A-tê-A ».

Ký này chúng tôi hãy đăng đoạn trên, còn đoạn dưới để kỳ sau. Có nhiều câu vì lâu ngày quên đi, nên phải đề những dấu chấm chấm, xin độc giả lượng thứ.

MAI.

A-tê-A năm châu là bực nhứt ;
Người nhiều hơn mà đất cũng rộng hơn.
Cuộc đời mở hội doanh-hoàn,
Anh hùng bốn biển, giang san một nhà
Kể từ thừa Âu-la tìm đất :
Vượt Chi-na qua Nhựt sang Triều-tiên.
Xiêm-La, Miến-điện gần liền,
Cao-miên, Đại-việt thông miền Ai-lao
Thịt một miếng trăm dao băm xé.
Chiếc kim khâu chẳng mẻ cũng khôn lành.
Tới con Pháp, tới thầy Anh,
Nin hơi Đại-Đức, núp mình Cường-Nga.
Giương Ấn độ có xa đâu đó !
Chẳng máu đào nhưng cũng họ da vàng.
Minh mông một giãi Đông-dương,
Nước non quanh quất trông càng thêm đau.

Cờ độc-lập đứng đầu phát trước,
Nhựt-bôn lùa vốn nước đồng-văn
Á-đông nổi hiệu duy-tân,
Nhựt-hoàng là đảng anh-quân ai bì ?
Sức Thần-vô riêng về một họ.
Vùng Phù-lang chói đỏ góc trời.
Kể đời thứ hai mươi hai,
Năm hai ngàn rưỡi năm mươi có thừa.
Sẵn cơ hội trời đưa lại đó,
Chồn kinh-thành Thần hộ đời sang.
Giệp Mạc-phủ, bỏ Phiên bang.
Đổi dòng chánh sóc, thay làng y-quan.
Khắp trong nước dân đoàn xã-hội,
Nhà học đường đã ngoại ba muôn.
Việc kỹ-nghệ, việc bán buôn
Nơi lò nấu sắt, nơi khuôn đúc đồng.
Trà, tơ, lụa, gai, bông, nhung, vỏ,
Mọi đồ sơn văn màu pha-lê.
Girom và quạt, tản và xe,
Đủ mùi hải lục, hiệp nghề công-thương.
Đất Đái-bân mở trường đúc súng,
Xưởng Đồng-kinh riêng cũng một tòa.
Trường-kỹ thuyền-cuộc mấy nhà,
Giả-tân, Tu-hạ, ấy là hải-quân.
Thuyền với pháo trăm phần chấn chỉnh,
Lại ngư-lôi bác-đĩnh ai tày ?
Quan quân luyện tập đêm ngày.
Mọi nghề so với Thái-lây kém gì ?
Đồng bào nghĩa khí góm ghê,
Thân trai nợ nước ắt thề trả xong.

Năm giáp-ngọ (1894) bùng bùng sóng gió,
Vượt quân sang thắng tử Tam-Hàn
Quân Lục-Áo, tướng Đại-San,
Ra tay cho biết cái gan anh hùng.
Đổng tam lĩnh đả thu trong tay áo.
Bọn trắng da ngợ ngáo giật mình.
Cuộc hòa đầu khéo thỉnh linh,
Chủ trương này bởi Nga đình về khôn,
Bụng ái-quốc ghê hồn Nhựt-bôn,
Giận xung quan khôn cần nghĩa đồng-cừu.
Đã toan trở súng quay tàu,
Y Đẳng khen khéo mưu sâu văn-hời,
Nhận bồi khoản với Bành-đài nhượng địa.
Trong 10 năm rồi sẽ xem nhau.
Nga kia nước lớn lại giàu.
Bên giường giấc ngủ dễ hầu chịu yên !

(Còn nữa).

GIAN HÌNH NGƯỜI BẰNG ỐC



NẾU ai sanh trường hay là có vẻ mở mang hoạt-dược lắm.
cư-ngụ ở Saigon lâu Chúng tôi muốn nói riêng về
ngày mà đề ý quan-sát mỹ-nghệ truyền thần.
sự tấn-hóa cải-quan của cái châu Ngoài cái mỹ nghệ truyền thần
thành người ta vẫn gọi là cực về mực, về sơn, nay Saigon thêm
ngọc Viên đông này, chắc đều ra mỹ-nghệ truyền thần bằng lối
thấy về phương diện mỹ nghệ và cần óc nữa,
kỹ-xảo, mấy năm gần đây Saigon Khắp Saigon, chúng tôi mới

thấy có một nhà có mỹ nghệ truyền thần cần óc mà thôi, ấy là nhà Đồ-như-Liên.

Bức truyền thần in đây, chính là một bức hình cần chọn-dụng bằng óc thiết khéo độc-giã nhìn coi có khác hình chụp chút nào !

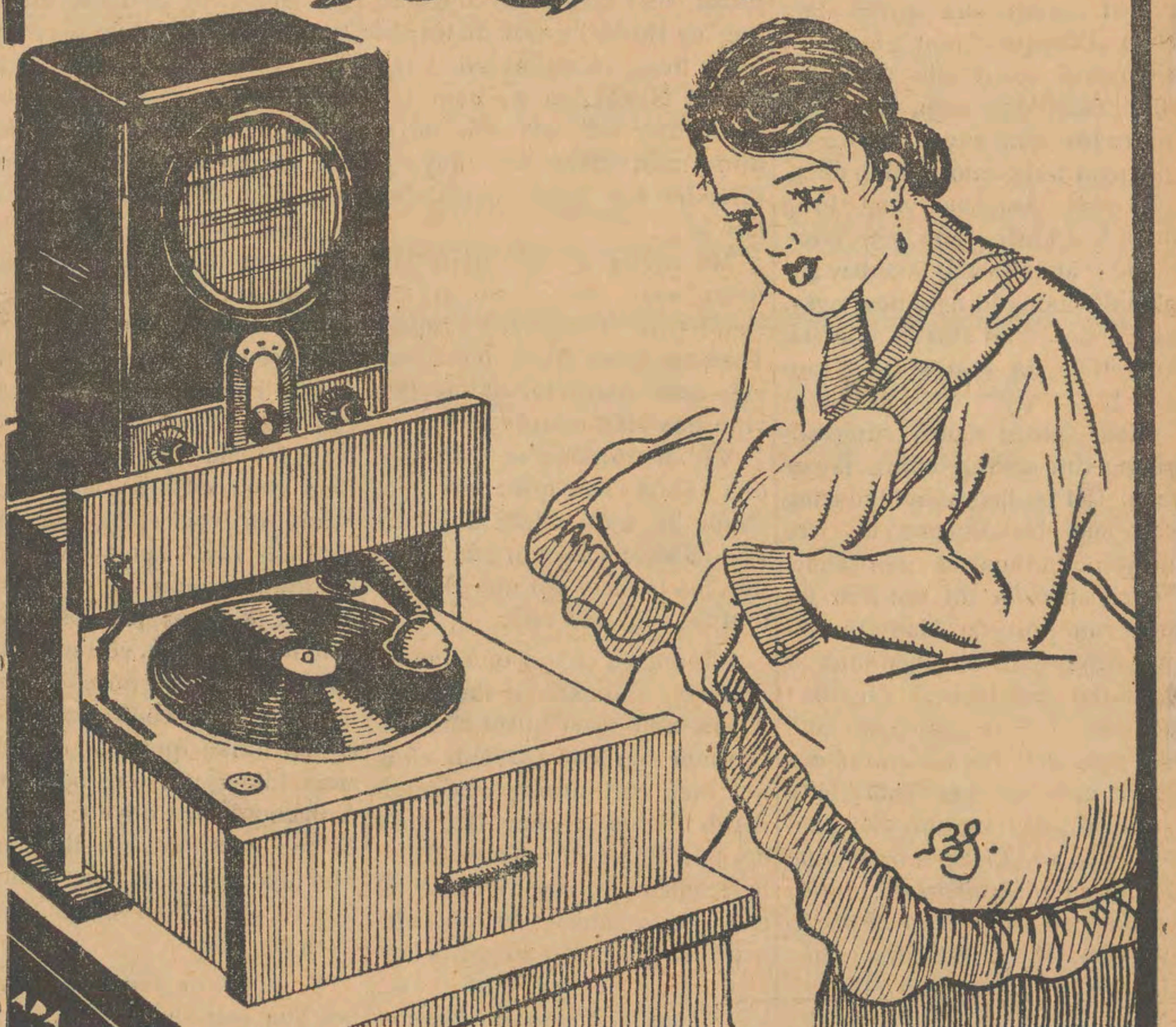
Chúng tôi đã được xem những hình cần óc của nhà Đồ-như-Liên truyền thần các vị đại-hiến như quan Toàn quyền Robin, quan phó toàn quyền Chârel và đức bà Nam-phương Hoàng-hậu, đều tỏ ra có công phu kỹ xảo tuyệt-điều. Ai ngó cũng tưởng như người thiệt đang đứng ở trước mặt mình.

Hỏi ra mới biết rằng lối truyền thần mỹ thuật này rất tốn công phu ngày giờ, và tất phải là tay thiên nghệ chuyên môn lắm mới cần hình cho giống đáng. Nhứt là tay thiên nghệ đó phải vừa biết vẽ cho thiết khéo, lại phải rành biết lựa chọn từng con ốc mới được. Vì mỗi con ốc có riêng một màu một sắc của nó, mình phải lựa chọn mãi dũa cho khéo, miếng ốc nào nên để làm da mặt, miếng ốc nào để làm sắc áo, nghĩa là lựa dụng con ốc mà thay thế cho nét bút màu mực vậy. Chỗ khó khăn và chỗ khéo léo ở đó.

Chúng tôi khen ông Đồ-như-Liên đã biết bày ra mỹ-nghệ này ở Saigon (ở Hanoi có ông Bái Khâm thiên nghệ chạm hình bằng ốc, nổi tiếng ở Bắc-hà mấy chục năm nay) và vui lòng giới thiệu một nghệ thuật mới cùng chư vị độc giả — M.

ĐIÀ-MÁY HÁT-KIM ĐIỆN

Beka



Hãy hỏi giá cả và catalogue nơi
J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon - SAIGON

TIẾP THEO CÂU CHUYỆN VỚI DỘI PHUỐC

NHỮNG CÁCH XỬ TỬ HÌNH TRONG THIÊN HẠ XƯA NAY

TỪ LỜI CHÉM NGƯỜI BẰNG ĐAO, XÉ XÁC BẰNG NGỰA CHO TÓI MÁY CHÉM VÀ GHẾ ĐIỆN NGÀY NAY

LUÔN 3 số vừa qua, bao này đã viết một thiên phóng-sự mới lạ ở xứ mình, rất trúng vào chỗ hấu kỳ muốn biết của độc-giá, mà từ trước chưa thấy ai viết.

Thật vậy, trước đây có mấy ai biết anh đội Phước ở Hóc môn là quan giám-sát kiêm cả hai xứ Nam-kỳ Cao-miền 13 năm nay, và có mấy ai biết chức vụ lương hồng của kẻ được phép chặt đầu người ta kia ra sao ở đâu?

Đọc thiên phóng-sự lý-thứ của báo « Mai » rồi, trong óc tôi nảy ra một mối liên-tưởng, bắt tôi muốn kiểm soát lại sách vở và trí nhớ mà đem ra những cách hành hình xử tử trong thiên-hạ xưa nay để thuật cho độc-giá nghe, tưởng không phải là chuyện vô-vị.

Bây giờ không ai có thể truy-nghuyền, cũng không có sách vở nào chép lại cho chúng ta biết sự hành-bình xử tử bắt đầu từ đời nào, xứ nào, dân nào thì-hành trước hết.

Chắc hẳn ngay từ khi trên mặt đất có loại người quần-tụ sanh-trưởng, là có hình-phạt chém giết những kẻ có tội nặng mà người ta cho là đáng chết và tự bảo là theo phép công rồi. Bất cứ dân nào xử nào cũng có hình-phạt ấy một cách tự-nhiên, chứ không ai phải bắt chước ai hết.

Có điều là thứ hình-phạt gồm ghê ấy mỗi nơi làm một cách khác nhau, hoặc theo lập-quan, hoặc theo luật-lề riêng của mỗi nơi định ra.

Ta đừng tưởng cổ-thời, dẫu phương đông hay phương tây cũng thế, người ta chỉ có một cách xử tử tội-nhơn là chặt đầu bằng gươm đao mà thôi dẫu Thiên-hạ có làm cách xử tử lạ lùng, không ai dè được.

Ai đọc truyện « Đông-châu Liệt quốc », chắc hẳn đều biết thuở đó có nước chư-hầu dùng cách hành-bình máy kẻ đại tội đại-ác rất là thâm khốc; xé xác n.ười ta ra làm năm mảnh. Họ cột giây nơi cổ và tứ-chi của kẻ có tội vào 5 chiếc xe có ngựa



kéo, rồi quất ngựa đau điên, cho mỗi con chạy theo một phương-hướng, làm đầu cổ chon tay của tội-nhơn đứt riêng ra năm nơi, hết sức ghê gớm. Mình xem truyện chép cũng đủ lạnh mình rớn óc, nếu được mục-kích thì không biết ghê sợ đến đâu.

Luật xưa của mình, cũng là bắt chước của Tàu, ở trên hình-phạt xử tử chém đầu, còn có hình-phạt nặng hơn nữa, gọi là « xử lăng-trì ». Trong luật Gia-long, chép theo luật Càn-long nhà Thanh, vẫn còn khoản đó, nhưng bảy tám chục năm nay không thấy thi-hành nữa. Tiễn thường ở Bắc-hà gọi thứ hình phạt « lăng-trì » là « tòng, xẻo ». Vì tội-nhơn bị trói giữa pháp-trường, cứ mỗi tiếng trống đánh là đao-phủ-quân xẻo một miếng thịt, cốt làm cho tội-nhơn đau đớn lâu lắc rồi mới chết được. N.ười bị xử « lăng-trì » thường là kẻ phản quốc hay là bất-biểu đại-ác tới giết chết cha mẹ. Cũng có khi xử tử cách khác: tội-nhơn bị nhốt trong củi, để phơi nắng giữa trời và bắt nhìn đôi nhìn khát, lần mòn tới chết.

Phải nói đầu xa, ngay trong ba triều vua Minh-mạng, Thiệu-trị, Tự-đức, nhà vua nghiêm cấm truyền đạo Thiên-chúa, thường lấy hình phạt « lăng-trì » mà xử những người cứ việc theo đạo, mặc kệ lệnh vua. Nhất là xử tử các ông giáo sĩ người Y-

pha-nho và người Pháp bản hình phạt đó mới ghê.

Ông cố đạo Marchand mạnh bạo truyền giáo ở Nam-kỳ vào lúc đầu triều Tự-đức. Ông bị quan ta phát-giác, bắt ông hạ ngục. Ở trong cảnh lao tù, ông chịu không biết bao nhiêu nỗi khổ đau thương, vậy mà nhà vua chưa vừa lòng, còn xử tử ông bằng cách « lăng-trì » hình như vào khoảng năm 1838 hay 1848, tôi không nhớ rõ. Một tay thợ vẽ Annam, lúc bấy giờ, đã vẽ ra bức tranh tả cảnh ông cố Marchand bị xử tử cực-hình, nét bút đầy vẻ tai tình đau đớn. Bức vẽ này bây giờ còn treo ở nhà hội Truyền-giáo Ngoại-quốc (Missions Etrangères) tại Paris. Ai



Ngư-dung vua TỰ-ĐỨC

được ngó thấy cũng phải thương xót cái cảnh của n.ười bị hình và khen ngợi cái tài của người thợ vẽ.

Trước đây 46 năm, đời vua Quang-tự nhà Thanh nước Tàu, người ta còn lấy có lần tại Bắc-kinh, một chị đàn bà bỏ thuốc độc giết chồng và một thằng em; iết anh, đều bị xử tử bằng cách « một tiếng trống đánh, cắt một miếng thịt » như đã nói trên. Quân đao-phủ ác lắm; họ khéo cắt từng miếng thịt, chỉ đủ làm cho đau đớn, chứ không chết ngay. Có tội-nhơn bị họ cắt thịt theo tiếng trống, tới cả ngàn miếng mới chết đi được.

Hình in theo bài này, chính là một quang-cảnh « lăng-trì xử tử » ở nước Tàu đời xưa đó.

Nước Xiêm ở bên cạnh ta, trước khi văn-minh, có luật xử tử tội-nhơn bằng cẳng voi, nghĩa là cho voi lấy cẳng chà đầu tội-nhơn nát bấy như tương.

Nước Tuyết-ky (Turquie) hồi

còn quân-chủ chuyên-chế, có tục bỏ tội-nhơn vào trong bao bố mà liêng xuống biển. Cũng là một cách làm người ta phải chết đau đớn, thông thả. Vậy mà chưa đọc ác bằng ở xứ Ba-tur (Perse), họ đem tội-nhơn ra giữa đường thì từ mà cắ cổ. Phải họ cắt cổ đứt ngay sao? Họ chỉ cắt có phần nửa, rồi để tội-nhơn nằm lăn lóc ngoài đường mà kêu gào rên xiết, tới chết thì thôi. Luật pháp nghiêm-cấm người ta hiệp cứu mấy kẻ đang chết lần hồi đau đớn vậy đó.

Những người bị tử-hình, thả cứ chặt một dao rựa đầu, để người ta chết cái một cho mất tâm thần, chưa kịp thấy sự đau đớn; chứ bày ra cách hành hình xử tử như là vẽ dây ngựa xé, hay là xẻo từng miếng thịt cũng vậy, thật là dã-man độc-ác hết sức.

Người châu Âu hồi chưa khai-hóa văn-minh, họ chỉ xử tử tội-nhơn bằng búa: kẻ đầu tội-nhơn lên cái thớt đá, rồi tên quân đao-phủ chặt xuống một búa là rồi đời; hoặc treo cổ tội-nhơn lên cho nghẹt thở mà chết là cùng; có đầu thâm trầm độc-ác như nhiều nơi ở Đông-phương mình bày ra những cách xử tử như thế kia, thật là tàn nhẫn hết chỗ nói. Mưu lấy sự sống thì Đâu-phương mình thua kém người châu-trăm phần, chớ đến cái thủ đoạn làm chết đồng loại, thì mình bày đặt lắm lắm kiểu vừa ác vừa khéo không ai bằng!

QUỐC-ANH.

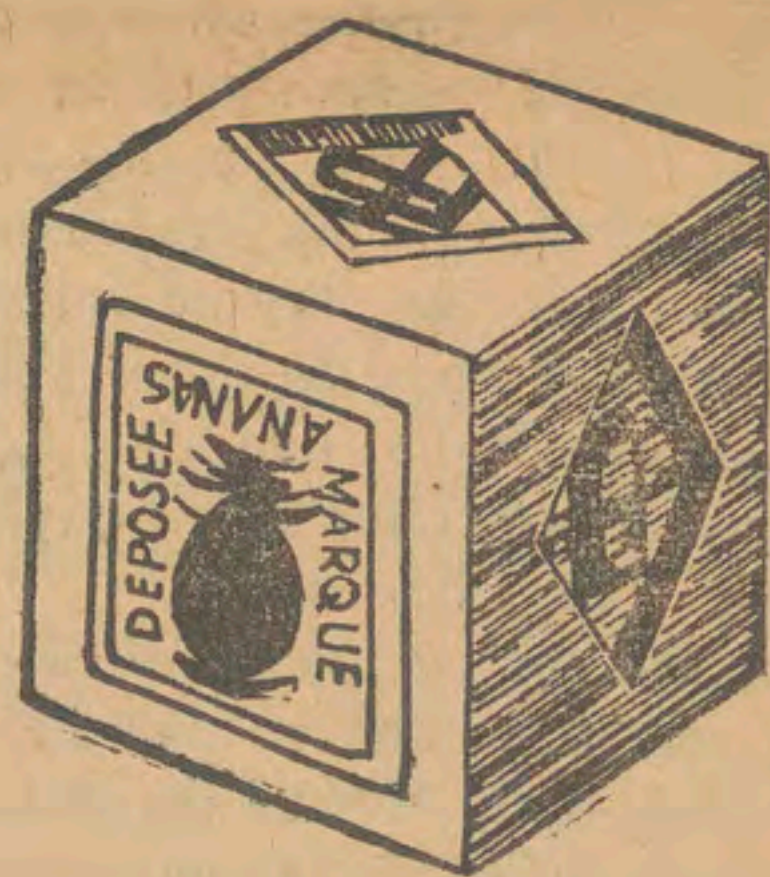
(Kỳ sau tiếp)

SAVON THAI-PHONG

Hiệu Trái Thơm

ai dùng cũng vừa lòng, giặt đồ thiệt tốt, ít hao, thiệt rẻ, rất tiện cho quý ông, quý ngài, dùng thử một lần sẽ biết thiệt vậy.

Quai de Belgique N° 186
Cầu-Ông-Lãnh
SAIGON



VUA THUỐC BỔ Ở VIỆN ĐÔNG

CỦU LONG HOÀN

Cửa nhà thuốc VÕ ĐÌNH DÂN
CHOLON

RADIO PICUP
bán lại

Cam Bay
63 Bd. Charner - télé. 599

BA THỨ VỢT MỚI LẠI HÀ GIÁ ĐẶC BIỆT

raquette Kryssa Mondra... 9\$50
raquette Kryssa Spécial... 8.50
raquette Olympic... 6.50

Có bán đủ đồ đá Ball. Tiệm
nhỏ số phí ít, đồ tốt giá rẻ

KIM LONG
10, Amiral Courbet, SAIGON

CÁC NƯỚC ÂU MỸ

CÓ CÔNG GIÚP CHO NHỰT-BỒN DUY-TÀN

VẤN-đề này chúng ta nên xét, vì nó có ý-nghĩa sâu xa và có chỗ lý thú của nó.

Có người yên trí rằng mấy thế-kỷ trước, người Âu Mỹ tràn lan qua Đông-phương là chỉ có mục-đích « thực dân lược địa » (1), mưu lấy sự tư lợi mà thôi, chứ họ có lòng giúp đỡ cho ai khá như họ bao giờ. Với xứ nào, họ cũng dùng cách « tiên lễ hậu binh » : cho mấy ông thầy tu qua trước rồi kể đưa binh lính tới sau, kiếm có kia có khác choán đất người ta thì có, khi nào giúp ai?

Sự yên trí này cũng có một phần phải ở trong, nhưng còn một phần chưa thiệt là phải. Có xứ họ tới cốt để lược địa tước dân, mà cũng có xứ họ tới sẵn lòng giao hảo thông thương và phò trợ khai hóa cho ; ấy là tùy nơi tình thế và lực lượng của giống người trong xứ mà họ để chừa vào. Tạo-hóa đối với muôn vật, cái gì mọc lên được thì vun bón thêm cho, cái gì nghiêng ngả sảo rồi thì đập xô cho ngã luôn ; ở giữa loài người mạnh yếu với nhau cũng có cái lẽ thường như thế. Dân mạnh tới một xứ yếu, thấy xứ này vua hèn dân ngu, nói phải chẳng nghe, dạy khôn chẳng hiểu, thì họ không chiếm trị còn để làm gì ? Thử quốc gia dân tộc thế ấy chẳng vào tay kẻ mạnh này cũng mất vào tay kẻ mạnh khác ; sự suy vọng đó đáng kiếp cho cái xứ có vua hèn dân ngu và sự xâm lược cũng là cái quyền tự nhiên của giống mạnh.

Còn như tới xứ nào xem ra có hạng trên trước khá và dân cứng cỏi, thông minh, thì kẻ mạnh kia chẳng tiếc gì mà không vừa giúp cho khá, chỉ về cho hay, chứ muốn nhai nuốt nuốt chưa chắc đã trôi, chỉ bằng vun bón phò trợ người ta, cũng là cách kết giao cầu lợi cho mình được.

Âu Mỹ đối với Nhựt-bồn trong thế-kỷ vừa qua ở vào trong cái trường-hợp như vậy đó.

Trước hết khuyên Nhựt cấm tuyệt á-phiện

Trong cuộc Nhựt-bồn khai quốc duy tân, cố nhiên là Nhựt học theo bất chước Âu Mỹ đã đành, nhưng chính thiệt Âu Mỹ cũng có lấy lòng lành ý tốt mà phò trợ cho nhiều lắm.

Giữa thế-kỷ 19, vì vấn-đề thông thương định ước, mấy phen bầu gây ra cừ thù đại biên, mà rốt

(1) Thực dân lược địa : Đòi dân mình đi ở nơi khác kiếm ăn và cướp lấy đất nước của người ta.

lại Nhựt-bồn cũng được liệt cường Âu Mỹ ăn cần vừa giúp cho được tỉnh ngộ duy tân tới cùng. Ngay lúc đề đốc Bá-lý nước Mỹ đem đoàn tàu chiến qua biển sừng ra oai, nhưng trong ý vẫn có lượng khoan thai từ từ, chỉ muốn cùng Nhựt-bồn giao hảo thông thương mà thôi ; về sau cơ nghiệp về vang mới lạ của Nhựt-bồn dựng lên thật là có nguồn suối đi ra bởi đó.

Kể sau đề đốc Bá-lý, tới Cáp-lợi-tư qua làm công-sứ Mỹ ở nước Nhựt. Ông này rõ biết quan lại của Mạc-phủ chưa rành ngoại giao, nên chỉ ông thường lấy chơn tình thổ lộ và giảng giải cho nhà cầm quyền Nhựt-bồn lúc bấy giờ biết rõ những cái lợi khai quốc thông thương ra thế nào. Sở dĩ Mạc-phủ quyết lòng khai quốc là nhờ có sự khuyên bảo lợi ích của công-sứ Mỹ ban đầu, thấy kẻ dân tâm phân đối xôn xao, Mạc-phủ cũng cứ khai quốc. Cáp-lợi-tư lại khuyên Nhựt-bồn cần nên cấm tuyệt á-phiện, kéo có hại, to cho nỗi giống ; nhờ vậy mà Nhựt-bồn tránh hẳn được cái độc á-phiện từ đó đến giờ.



Từ trên xuống : Đại-cửu-Bảo, Tây-hương Long-thanh và Mộc-hộ Hiếu-đoan, đều vào bậc chí-sĩ duy tân ban đầu.

Hồi trong nước nổi lên phong trào « Nhượng-đi » điên cuồng

sôi nổi, xảy ra tới vụ đánh chết viên thông-ngôn ở dinh công sứ Mỹ, làm cho công sứ các nước phát giận, gởi thơ trách hỏi chánh-phủ Nhựt-bồn sao không hết lòng bảo hộ ngoại-nhơn. Duy có một mình Cáp-lợi-tư rõ biết nội tình dân tâm Nhựt-bồn, và cũng lượng xét Mạc-phủ có thành tâm khai quốc lắm, thành ra chính viên thông ngôn của ông bị hại vì tay của bọn thù cừ ở Nhựt, mà ông làm lơ, không trách bởi phiên hạ gì. Rất đối công sứ các nước khác giận quá, rủ nhau hạ quốc-kỳ xuống mà bỏ đi Hoàng-tân, không chịu ở Giang hộ nữa, vậy mà một mình ông Cáp-lợi-tư vẫn ở Giang hộ không nhúc nhích, lại vì Mạc-phủ điều đình dùm cho êm vụ bất bình này.

Trong hồi Nhựt-bồn bắt đầu khai quốc, mỗi việc gì người Mỹ cũng lấy lòng từ từ chỉ về giúp đỡ cho, có bổ ích cho cuộc tân hóa của nước Nhựt nhiều lắm.

Nước Mỹ lấy lễ quốc-tân

Năm 1859, Nhựt-bồn sai sứ qua Mỹ đề trao đổi tờ ước đã ký với nhau, chánh-phủ Mỹ phái tàu trận ra đón rước và nghị-viện Mỹ bỏ thăm quyết-nghị lấy lễ quốc-tân, là lễ đãi khách chung cả nước mà tiếp đãi Nhựt-sứ, khiến cho người Nhựt lấy làm cảm động hết sức.

Cũng nhờ có chuyện đi sứ này mà nhiều người Nhựt-bồn càng để hiểu biết rành rẽ về những lễ-nghĩa ngoại-giao.

Cùng theo đi sứ lúc đó có hai người chỉ sĩ về sau in sâu những dấu tích to lớn về vang trong lịch-sử Nhựt-bồn duy-tân, ấy là *Thắng-lân Thái-lan* và *Phước-trạch Dự-cát*.

Thắng-lân Thái-lan vốn là người ăn lộc của Mạc-phủ, mà đến lúc Minh-trị duy-tân lại sôi sảng hô hào, có công với đại-nghiệp quốc-gia nhiều lắm. Còn *Phước-trạch Dự-cát* thì qua xem xét văn-hóa Âu Mỹ, rồi về nước chuyên tâm vào công việc giáo-dục thanh-niên, rèn đúc nhơn tài ; nhiều tay anh tuấn trong buổi duy-tân là học-trò của ông đào-tạo ra ; chính ông đã mở ra một trường đại-học rất lớn đến nay vẫn còn, gọi là *Khánh-ứng đại-học*.

Thuở đó, người Nhựt xuất dương cầu học ở các nước Âu-Mỹ rất nhiều, mà chính người Âu Mỹ đem văn-ngệ học thuật của họ vô truyền-bá cho Nhựt-bồn cũng chẳng ít. Nhựt là người hai nước Mỹ và Anh đối với Nhựt-bồn đầy công-lao phò trợ hơn hết.

Người Anh khuyên đúc tiền vàng và in giấy bạc

Ban đầu khai-quốc, nhờ công-sứ Mỹ là Cáp-lợi-tư mỗi việc bày lợi tránh hại cho Nhựt, như đã nói sơ ở trên. Sau tới công-sứ Anh là A-nh-kha-quật, (viết theo sách Nhựt) khuyên bảo chỉ về cho Nhựt-bồn đúc ra tiền tệ mới, khiến cho Nhựt-bồn tránh được một mối hại to. Nguyên là hồi đó chế-độ tiền tệ của Nhựt còn lỗi thời, nên chỉ vàng bạc trong xứ bị lợt mất ra nước ngoài rất nhiều ; quốc-dân



Cảnh Hoàng-tân ngày xưa

thấy vậy kinh hoàng, nhưng biết cách nào ngăn cản cho được. Bọn thù-cừ càng được trốn mà trách oán Mạc-phủ về sự hại mỡ cửa cho ngoại-nhơn vô thông thương. Công-sứ Anh lo dùm cho Nhựt, bên trung cáo Mạc-phủ mau mau đúc ra tiền vàng và in ra giấy bạc, nhờ đó mà cầm cân được cái hại lợt vàng ra ngoài. Người Nhựt ghi nhớ luôn luôn rằng công-đức này của công-sứ Anh cũng có lợi cho Nhựt như công-đức của công-sứ Mỹ đã khuyên bảo cấm tuyệt á-phiện kia vậy.

Việc công-nhận Chánh-phủ mới của Thiên-hoàng

Đến cuối năm 1867, *Khả-k-Hi* tướng-quân đang nạp đại-chánh về Thiên-hoàng Minh-trị. Chánh-phủ Thiên-hoàng tư giấy khắp công-sứ các nước hay rằng những tờ ước do Mạc-phủ lúc trước ký với các nước, nay vẫn kế-tiếp thi hành và việc giao-bảo vẫn y như cũ. Có một bọn chư-hầu không ưng cái-cách, liền chia trong nước ra làm hai phe : đông và tây, xung đột với nhau. Ấy là nội-loạn. Trong vòng ít tháng, binh-trào dẹp yên được loạn Quan-đông, Áo-vỏ ; rồi 1 năm thì loạn ở Sương-quán cũng êm. Lúc đó nhơn-tâm chưa trọn lòng quy-hướng trào-dinh, nghiệp thống-nhất chưa được hoàn-thành, mà ngoại-nhơn đối với chánh-phủ cũ tức là Mạc-phủ, xem ra tình ý vẫn còn trù mến không phai. Nay chánh-phủ mới bỗng chốc nổi về việc kế-tiếp giao-bảo, công-sứ các nước chợt nghe, đầu muốn không sanh lòng nghi ngại cũng không được. Bởi vậy các nước còn đang dự về sự nhận nhận chánh-phủ mới.

Duy có công-sứ Anh đứng ra nhận nhận chánh-phủ Thiên-hoàng trước hết, rồi sau công-sứ các nước lần lượt nhìn nhận theo, nhờ vậy mà địa-vị chánh-phủ mới lập ra đối với ngoại-bang được danh nghĩa nhứt định. Công-sứ Anh đối đãi như thế, là vì ông với mấy quan tham-tân của ông, ngày thường kết giao với đám chí-sĩ Nhựt, rõ biết nội tình nước Nhựt, nay ông cho sự Mạc-phủ ra quyền trác-dinh chính là việc duy-tân cái cách, chứ không phải là việc cách-mạng gì mà bảo rằng không nên nhìn nhận chánh-phủ

mới. Nhơn đó ông noi dùm với công-sứ liệt-quốc, rồi chánh-phủ Thiên-hoàng được nhìn nhận đều nết vậy.

Tóm lại, ban sơ khai-quốc, có tinh thần của nước Mỹ, trong lúc duy-tân, có lòng tốt của nước Anh, người Nhựt kẻ ngoại-bang phò-trợ cho họ khai-hóa tấn bộ, có hai việc đó là lớn hơn cả. Là vì Mỹ-quốc lấy tinh thần-thiện mà mở ra kỷ-nguyên mới cho Nhựt ; Anh-quốc thì lấy đại-nghĩa mà giúp cho việc chánh của Nhựt-bồn được đẩy lên.

Nhờ có đám nhô không quá tâm tối tự-kieu

Ngoài ra, còn nhờ có hai cái thể diện cũng làm gốc nguồn cho cuộc duy-tân của Nhựt nữa.

Một cái thể diện từ trong ra.

Một cái thể diện ở ngoài vào.

Ta đã biết rằng khởi từ năm 1853 trở đi, Nhựt-bồn đang là một nước thù cừ oán thù và đóng cửa tuyệt giao với ngoại-quốc gần ba trăm năm, vệt chốc mạnh bạo khai-quốc rồi mau mắn duy-tân được là nhờ có một bọn chí-sĩ từng đọc sách Hòa-lan, biết chuyện Âu Mỹ, đứng lên kêu gào thúc giục mà ra.

Ý hẳn có nhiều độc-giã phải sống sót muốn hồi điều này : Quái lạ ! từ năm 1853 trở về trước, Nhựt-bồn vẫn công-niên đóng cửa tuyệt giao, vậy chứ làm sao có bọn chí-sĩ từng đọc sách Hòa-lan, biết chuyện Âu Mỹ được ? Còn như anh Tàu với nước Nam mình đây chẳng hề đóng cửa tuyệt giao lúc nào, thế sao Tàu với mình không có ai biết chuyện của Tây-phương được mấy may có rác gì, thiệt là khủ khủ tức tối quá ! Chính nước

“ THE KING ”

“ THE QUEEN ”

NGUYEN-VAN-TRAI

94-96 Boulevard Bonnard -:- SAIGON -:- Téléphone 20.333.

TRIỀU-VAN-YÊN Directeur đại-lý độc quyền

Nam minh, hồi đời vua Lê có lập ra một chỗ riêng, gọi là Phố Hiến (1) cao người Tây-phương tới cư ngụ thông thương tự-do, lại sau đến đời Gia-long, đức thầy Bá-đa-lộc có rước nhiều người Pháp kỹ sư và quân-gia tới xây thành, tuyn quân, đóng thuyền, đúc súng cho vua nhà Nguyễn; ấy cách là những dịp cao ta mở mắt ra ngó thấy tài hay của Tây-phương và có thể học khôn họ được, nhưng vậy mà cơ thể có ai biết thấu thái lấy tri-thức Tây-phương một chút, đáng tiếc biết bao! Tôi nay Nhứt-bôn hùng cường vinh diệu thế kia, còn Tàu với mình yếu nên thấp thỏi thế này là đáng kiếp lắm.

Phải, tôi cũng suy nghĩ như thế. Thuở xưa ở Nhứt, Nho-học và Hán-văn cũng thịnh cũng tôn như ở các xứ xung quanh cùng chung một nguồn văn-hóa với họ, song dân sĩ-phu học-giã họ không quá cố chấp lý, tự-cao bậy, hết thấy ai cũng như ai đâu. Kỳ thiệt, trong đám nhà nho cô-cấp tự cao, có này ra ít nhiều người có chí, muốn điều rộng thấy xa, chịu khó xem xét tài khôn sức mạnh của người ta chứ không bo bo ôm chặt lấy những lý-thuyết của Nguời Tàu. Không Mạnh, tướng trong trời đất không có gì hơn được nữa.

Bởi vậy, giữa đời Mạc-phủ đóng cửa tuyệt giao, trừ ra cho người Hòa-lan và người Trung-quốc là được phép ra vô mua bán tại Trảng ký mà thôi, tại trảng nước Nhứt đã có ít nhiều nho-sĩ cầu kỳ ham học, biết cái học thuật phương Tây có lắm chỗ này. Họ bèn rủ nhau đọc sách Hòa-lan, để nghiên cứu về những môn học luyện binh, đúc súng, chữa bệnh, cùng là các khoa thiên văn, bác-học, hóa học nữa.

Nhà chấp-chánh cũng đề ý tới sự học ngoài

Những nhà chấp-chánh có trí rộng, cũng biết đề tâm xem xét Tây-học: hoặc tự học lấy, hoặc sai người học rồi thuật lại cho mình nghe. Ví dụ hồi giữa thế-kỷ 18, có nhà Hán-học là Thanh-mộc Văn-tang vắng lệnh Mạc-phủ sai học chữ Hòa-lan, để tân bầy tinh thể và học-thuật Tây-phương cho tướng-quân biết. Kế sau có những nhà Lan-học như Liễn-nữ Lương-trạch và Bân-diễn Huyền-bạch, đem sách thuộc Tây-phương dịch ra tiếng Nhứt.

Ngoài ra, có nhiều nhà văn-học, nhà chánh-trị, theo mấy thầy thuốc Hòa-lan học tập Tây-văn. Dầu không thông hiểu Tây-văn, nhưng mà nhờ gần gũi ngoại nhơn rồi cũng nghe qua học-thuật và tinh thể liệt-quốc, cái hạng sĩ-phu đó lần hồi nảy ra cũng đông.

(1) Phố-Hiến lúc đó là tỉnh Hưng-yên ở Bắc-hà bấy giờ; nhiều người các nước Hòa-lan, Ý-pha-nho, Bồ-đào-nha, Nhứt-bôn v. v. tới lập tiệm bán buôn đông đảo vui vẻ. Sự phiên ba của Phố-Hiến chỉ thua có thành Thăng-long tức là Kinh-đô Hanoi mà thôi, bởi vậy thuở ấy ta có câu phong-dao: « Thứ nhứt Kinh-kỳ, thứ nhì Phố-Hiến ».

Ấy là giữa đời thủ-cự, trong nước Nhứt đã có học người tiên-giác, từng nghiên-cứu học-thuật phương Tây rồi vậy.

Tới năm 1853, có đoàn tàu trận Mỹ-quốc vô cửa Phố-hạ, cả đám nhà nho thủ-cự trẻ môi nhũn mỗ, tỏ ý khinh khi người Mỹ là mọi rợ, nhưng riêng hạng thức-giã thì không nghĩ như thế. Hạng này tuy còn là số ít mà lòng, cũng mạnh bạo đứng ra công cãi với tất cả dư luận sai lầm trong xứ; răn sức khuyến can ai nấy chớ có coi người Tây-phương là mọi rợ mà nguy. Quốc-dân hâm he muốn đánh ngoại nhơn, thì hạng thức-giã tỏ bày lợi hại, bảo đừng có chọc gậy đánh lộn với người lạ mà thua chết. Dư luận xướng lên câu ngửa « Nương di » um sùm; hạng thức-giã cổ giăng giải cái chỗ không thể nào « nhương » được đâu, tất phải giao thiệp đón rước người ta, để lượm lặt lấy những cái hay của người ta mà oô vào cho đỡ của mình mới đáng.

Rồi ít năm sau, vụt một cái tuổi trẻ nhơn tâm xoay đổi như chớp nháng, người Nhứt thay đổi tư tưởng, mạnh bạo duy tân, đó là nhờ có số ít thức-giã mở trí tía h hồn trước mà khuyến lơn đi đầu đất hết thấy quốc dân vậy.

Cái thể diện từ trong biển ra có gốc nguồn mỗi manh như vậy đó

Bao nhiêu anh-tài nhờ có người Tây đào-tạo

Người Hòa-lan, trong những thuở có một mình họ được Mạc-phủ rộng dung cho vô ra buôn bán, họ hay thân cận với đám học thức hữu chí ở Nhứt-bôn và có công chỉ dẫn cho đám này về học thuật Tây-phương nhiều lắm. Đến năm 1854 trở đi, Nhứt-bôn khai quốc với Mỹ rồi, các nhà truyền đạo và các nhà bác học Mỹ bắt đầu sang Nhứt, phần nhiều có lòng sốt sắng rộng rãi, giao tiếp với người Nhứt một cách ôn hòa niềm nở khiến cho bọn chỉ sĩ trog nước lân la thân cận mà được mở mang về tri thức mới rất nhiều. Hạng chỉ-sĩ về sau ra hoạt động chánh trị và có công lao lớn trong cuộc duy tân, được phong Ba-tước, như Đai-ôn, như Pao-đao, như Hậu-dăng, đều nhờ có sự ác thành ban đầu của người Mỹ nhiều lắm.

Ngoài ra, các ông cô-đạo Thiên chúa tâm ngấm giúp ích cho cuộc tân-hóa của Nhứt-bôn cũng nhiều. Ông thì chỉ về khoa-học, ông thì giúp đỡ giáo-dục họ kia, đều là làm ích dạy khôn cho người Nhứt; biết bao nhiêu thanh-niên hữu chí, nhờ có công ơn khai đạo thế ấy mà hóa ra bậc anh-tài. Lại cũng vì đó thành ra người Nhứt không còn nghi ngờ thù ghét đạo Thiên-chúa như xưa nữa. rồi trở nên có tục tốt tự-do tín-ngưỡng và ít lần nhảy vọt lên trên đài duy-tân.

Ấy là cái thể diện ở ngoài biển vào, làm gốc nguồn mỗi manh cho lịch-sử nước Nhứt mới vậy.

ĐÀO TRINH-NHẤT.

MATERNITÉ MODERNE

N° 110, Boresse, SAIGON

Là một nơi được các bà, các cô thai sanh càng ngày càng tin cậy vì:

- 1° Cuộc tiếp sanh rất kỹ lưỡng an cần.
 - 2° Việc nuôi dưỡng rất niềm nở và hiệp vệ sanh.
- Trước khi thai sản, sau khi thai sản, nên đến hỏi có HỒ-THỊ-SẮC, chủ nhân có cấp bằng đn-bà trưởng thuốc HANOI.



Mau đọc sách

SU' TÌNH CỜ TRONG TIỂU THUYẾT

Từ « Đoạn Tuyệt » đến « Cô Giáo Minh »

KHÁCH có người chơi ác, hỏi:

— Sao? Trong cuộc cãi nhau của hai nhà viết tiểu-thuyết Nhất-Linh và Nguyễn-công-Hoan, anh nghĩ bên nào phải, và chỗ nào phải?

Thẹn-thùng, lúng túng, tôi đáp: — Tôi không biết. Đáng lẽ thì tôi phải biết. Biết để mà nói chuyện chơi, cũng là một cái gai-thoại.

Huống chi văn chương là tinh-hoa của một xã hội, biết đến càng nên và rõ thêm một phương diện của xã hội ấy. Tiếc vì tôi lảm bẳng đọc tiểu thuyết quá

Khách bên đem chuyện trong hai bộ tiểu thuyết Đoạn Tuyệt và Cô Giáo Minh nói lại cho tôi nghe.

Tôi xôn xang lắm. Kể lặt vặt lâu, tôi không chịu được. Tôi xin khách nói tắt đại ý mà thôi.

Tôi giống theo đó, mà giả thuyết như vậy:

Hai nhà viết tiểu thuyết muốn giải quyết một vấn đề gia-đình. Bên chồng hủ lậu, nặng dẫu thì vẫn mình. Hai đảng không thuận nhau được. Lẽ tự nhiên quá.

Ở chẳng, thì nàng dẫu không chịu nổi phía nhà chồng. Thôi chẳng, thì ra ngoài xã hội còn lẽ giáo-luân thường phản đối.

Giải quyết cách nào?

Một cô, vì một cuộc cãi vã với chồng đến xô-xát, rồi (chú ý đến tiếng rui) con dao đâm chết quách cái anh mà cô không rời bỏ được và bấy lâu làm mất lạc-thủ cho đời cô.

Là một vấn đề gia-đình đã giải quyết.

Ít nữa là người ta nghĩ như vậy.

Còn một cô, thấy cách giải quyết ấy, không phải là cách giải quyết, bèn giải quyết thử cho mà coi bằng cách khác. Sau khi chịu trăm đắng ngàn cay với mẹ chồng, có định đoạn tuyệt với nhà chồng mà rồi dự dự không muốn đoạn tuyệt, rồi cuộc, ràng ở lại chịu chuồng nhà chồng. Kể gặp may (chú ý đến tiếng may) trúng số độc đắc, mà làm được nhiều việc vừa lòng mẹ chồng, mua được lòng mẹ chồng.

Là một vấn đề gia-đình đã giải quyết.

Ít nữa là người ta nghĩ như vậy.

Vấn đề gia-đình ấy, chưa giải quyết.

Theo tôi nghĩ.

Giải quyết một vấn đề gia-đình, là khi nào sự giải quyết ấy, có thể đem làm lệ chung, để giải-quyết bao nhiêu những vấn đề gia-đình khác, đồng một thể.

Rủi mà giết chồng, may mà trúng số, không phải cái chuyện đem làm định luật cho được.

Nếu hôm tháng juillet năm ngoài mà tôi trúng số độc đắc, thì tôi đã giải quyết xong vấn đề gia-đình của tôi.

Nếu cãi lộn với người nhà, mà xô xát, đến rui con dao đâm vào chỗ nhược, thì tôi cũng giải quyết được vấn đề gia-đình, bằng cách đi Cô Nón với tội « ngộ » sát. Nói rằng ngộ, mà để trong dẫu guillemets, là vì tôi ưng ý cho có sự án-mạng ấy lắm chớ.

Sự thật, thì hai điều tôi không làm được điều nào cả. Tôi có thể có sát. Tôi không thể ngộ sát, theo ý tôi muốn. Tôi có thể quăng tiền ra mua giấy số. Tôi không thể trúng số độc đắc, theo ý tôi muốn; có nhiều khi tôi muốn trúng hạng bét cũng không được.

Hai điều, đều là ở ngoài quyền liệu định của tôi: Hai điều, đều là ở sự tình cờ.

Con người, muốn giải quyết vấn đề của con người, mà trông ở sự tình-cờ, thì không giải quyết gì được cả.

Sự tình-cờ, không phải là không có khi xảy đến, đúng như ý mình muốn.

Mà, tôi đồ ai, đã! thử ai dám mở bóp phoi ra, lấy tấm giấy bạc một đồng mà mua lá giấy số có con số: 11.111.

Thế mà con số 11.111 ấy cũng có thể trúng, như bao nhiêu con số khác.

Xưa Pascal bày ra cái bánh xe quay số (la roulette), là để chỉ cho Descartes thấy rằng trí khức-chiết (esprit tae géométrie) không bị tri tình-nhuệ (esprit de finesse) Theo tri khức-chiết, thì con số 11 111 cũng có cái may mà hiện ra, như bao nhiêu con số khác. Mà cái tri tình-nhuệ, không chịu tin như vậy.

Đoán sự tình-cờ, khó sao!

Leibniz nói không có sự tình-cờ: cái gì cũng có định trước. Ta nằm một năm hột đậu mà vãi xuống, nếu ta có đủ điều kiện, thì ta có thể toán được hột nào vào chỗ nào.

Cournot nói: có sự tình-cờ đối với ta chỉ là tại ta không nắm được hết các nguyên nhân, mà không hiểu được sự vật, cho nên ta nói là có tình-cờ.

Nay muốn giải quyết vấn đề gia-đình, ta lại nhờ ở sự tình-cờ, thì ta sao biết được các nguyên nhân mà dám chắc sự tình-cờ giải quyết giùm ta, đúng như ý ta muốn?

Ở đầu quyền tiểu-thuyết Pierre et Jean, nói về sự đặt tiểu-thuyết, Guy de Maupassant viết: « Trên mặt đất này mỗi ngày số người chết về sự rui ro nhiều lắm. Mà ta có được làm cho ngói rơi trên đầu một vai chánh trong truyện, hay là xô người ấy dưới bánh xe ở giữa chừng truyện, lấy lẽ rằng nên kê phần rui ro xảy đến, hay không? »

Hỏi, tất là trả lời.

Đem sự rui ro vào truyện, đem sự tình-cờ vào truyện, thì sự giải quyết hết là ở quyền người chủ động trong truyện. Hơn nữa nó hết ở quyền người viết truyện.

Tôi nghĩ như vậy.

Bao giờ đọc xong, nếu tôi có đọc đến, hai quyền Đoạn tuyệt và Cô Giáo Minh, hoặc tôi sẽ nói lại. Mà hiện nay thì tôi nghĩ sự tình-cờ nên bỏ ra ngoài. Bỏ mất.

Còn giải quyết vấn đề gia-đình mà cứ nhắm gia-đình, thì hỏng mất. Chỉ có phải theo Khổng-Tử, mới nghĩ nhà trước xã-hội.

Nhà vốn là xã-hội. Muốn giải quyết vấn đề gia-đình, phải giải quyết vấn đề xã-hội.

Mà giải quyết vấn đề xã-hội thì phải có cái lực của con người trong ấy. Phải có cái ý thức của con người trong ấy.

Rốt lại Đoạn tuyệt và Cô Giáo Minh phát vấn đề sai. A. A.

Ai muốn cao?

lên mười 10 phân tây, trong 3 tháng.

Thì hãy tập theo một phương pháp rất hiệu-nghiem của bác sĩ J. H. Smishson.

Muốn biết rõ, xin gởi thơ kèm theo 5 xu để trả lời về.

M. LÊ-VĂN-TRỊ
85 Rue Dixmude — Saigon

Không có
thứ sà-bong
nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đỡ tốn
mà lại sạch
sẽ và thơm.



Ai là con gái đàn bà cũng phải tập rèn nữ-công, muốn tập
rèn nữ-công, xin tới đường Gallieni N° 51-53

MỸ-NGOC NỮ-CÔNG

Đi đâu giúp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại :

"LE MEILLEUR SALON"

40, Rue Mayer - SAIGON

Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng,
trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chung diện
trong nhà theo kiểu kim thời

PÂTISSERIE-CAFÉ

CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79
(En face de l'Opion)

SAIGON

Tại sao bệnh Di-tính có hai chứng?

Theo sự nghiên cứu cùng hết các sách vở về y-dược và
kinh-nghiệm của bốn-đường thì bệnh Di-tính khác nhau xa.

CHỨNG THỨ NHẤT : Kêu là Mộng-tính, phần nhiều những
người trí-thức ít hay vận-dộng, làm việc thường ngồi một chỗ
hay mắc bệnh này. Khi làm công chuyện, hoặc rảnh lo quá độ,
khi nằm xuống thì mê mệt nên hỏa nơi trái tim xông lên làm
cho người nóng nảy sanh mộng ra mộng, thấy gần đàn bà rồi xuất
tinh ra. Khi thức dậy thì tinh-thần đã đuối, gân cốt bải hoải,
trái tim hồi hộp.

CHỨNG THỨ HAI : Kêu là Huột-tính, chứng này sanh ra
tại người yếu, cái thận suy bại, tại lúc nào còn nhỏ chơi bởi
quá độ hoặc bú á-phiện nhiều, khi trọng tuổi, tạng phủ đều
hư hỏng nên khi không tỉnh cứ xuất ra ngày như đêm. Bệnh
Huột-tính không khéo điều-trị thì người khó sống lâu.

Bốn-đường nghiên-cứu hết sức kỹ-cang chế ra hai thứ thuốc
trị hai chứng : Một g-tính và Huột-tính một cách cực kỳ mau
cơ ứng. Bệnh nhẹ trong một hộp thì hết bệnh, bệnh nặng ba hộp
thì tuyệt hẳn. Chỉ có dùng thử một hộp mới biết thuốc của bốn-
đường thần diệu thế nào ? Bệnh Mộng-tính phải dùng thuốc :

Mộng-tính dương tim đơn

—: BỊNH HUỘT-TÍNH PHẢI DÙNG:—

Năm-tử thận bại cổ tinh phiến

Mỗi hộp giá 1\$00 — Uống năm ngày

THOAI-DU-DU'ÔNG

113, Rue Paris - CHOLON

Riêng cho qui bà qui cô

Năm điều cần ích

1. — Đau bình Bạch-Đái-Hạ

Huyết trắng ra đầm dề, hay là khi ít khi nhiều, bầm đen vàng dợt trắng đục, lợn cợn
có giấy cò nhỏ, hôi tanh khó chịu, mình mẩy nóng hầm, mê mệt, tứ chi bải hoải, dùng đủ thứ
thuốc mà không hết, hay là hết rồi trở đi trở lại, mau dùng thuốc :

Điều Kinh Bạch-Đái « Ông Tiên »

khỏi cần bơm rửa mà căn bệnh sẽ giết tuyệt, đang có tháng, mới sanh đẻ hay là đang có thai
mà huyết trắng ra đầm dề, dùng thuốc này càng hiệu nghiệm. Chúng tôi dám nói quả quyết và
cam đoan dùng không hết không lấy tiền. Mỗi gói 0 p. 30, nửa lố 1 p. 50, một lố 3 p. 00

2. — Có tháng trời sứt hay là không đúng ngày

Mình mẩy nóng hầm, mê mệt, nhức đầu, đau bụng, nhức mỏi trong xương, tay chân
rủ liệt, bồn thần, xây xẩm mảy mặt, ăn ngủ không biết ngon, đã đuối tối ngày, làm việc chi
cũng chán nản, nước da vàng úa như bệnh hậu, bình vóc càng ngày càng ốm xanh, dề lâu
ngày chừng nào càng hại thêm chừng này.

Vậy qui bà, qui cô máu huyết suy kém, kinh kỳ trời sứt như trên đây, đã từng dùng
đủ thứ thuốc rồi mà không hiệu nghiệm, xin dùng thuốc **BO-HUYẾT ĐIỀU KINH « ÔNG-TIÊN »**
này cho thường, các bệnh kể trên sẽ tuyệt, máu huyết trở nên sung túc, kinh nguyệt điều hoà
đúng ngày) trong mình mạnh khoẻ, da thịt tốt tươi. Mỗi hộp .. 1 p. 00

3. — Gần tới tháng đau bụng hay là có mà ra ít

Làm đau ngấm ngấm trong bụng, đau gò có cục, đau thắt ngang lưng, mình mẩy nóng
hầm mê mệt, nhức mỏi cùng mình, muốn ớn lạnh ăn ngủ không biết ngon, đã đuối tối ngày, mau
dùng thuốc **LÔI CÔNG HOÀN « ÔNG-TIÊN »** là một thứ thuốc sữa huyết đôn bà gần có tháng
lâu bụng hay có mà ra ít cho nó trực máu hư ra thì các恙 bệnh kể trên đều hết. 1 hộp 1 p.00

4. — Có tháng đầy dứa không dứt hay là tước đi tước lại

Người mắc phải bệnh băng huyết (lâm băng) máu ra xối xả đầm dề hay là có đường
kinh đầy dứa năm mười ngày không hết hoặc có đường kinh hết rồi mà, tước đi tước lại trong
mình mệt nhọc, đau bụng đau lưng bần thần, ăn uống không ngon, tay chân nhức mỏi, mau
lùng thuốc **PHỤ-NỮ SANH TÂN HOÀN « ÔNG-TIÊN »** sẽ thấy hiệu nghiệm liền. 1 hộp. 1 p.00

5. — Có thai muốn sanh đẻ dễ dàng

Có thai từ một tháng sắp lên, nên trường phục thuốc **TIÊN THIÊN BAO DỰNG HOÀN**
ÔNG TIÊN một là bổ khí huyết, hai là dưỡng thai đến lúc gần sanh đẻ chuyển bụng ít
lâu, từ cung được trơn và nở (dễ mau) ba là, không sợ trắc trở, bốn là đứa nhỏ dễ nuôi, sau
lặng mạnh mẽ, khỏi sợ ghê chốc hay là nổi sởi cùng mình, hết sức công hiệu. Mỗi hộp 1 p.00

Mấy thứ thuốc trên đây, chúng tôi dám chắc rằng hoàn toàn và công hiệu hơn hết ở
xứ A-Đông và chưa chắc có hiệu nào mà tranh cho đáng.

Tám trăm nhà đại-lý các nơi và mấy chi cuộc **ÔNG-TIÊN** ở lục-tỉnh và Saigon
228 rue d'Espagne (gần rạp hát Modern) với Dakao 186 Bd. Albert 1er bán chạy nhứt, cam
đoan thuốc mới luôn luôn.

MUỒN may
mùng, đặt
nệm, chiếu và
khảm chùi chùi
cho tốt đẹp, đúng
kiểu tân thời thì
nên lại nhà :

**AU MEILLEUR
MATELAS NATTIER**
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý.
Bởi nhà này có
thợ chuyên-môn
và có máy mua
bên Paris, làm
cho bông gòn
trong nệm tinh
sạch, đều đặn,
rất hợp vệ-sanh.

**Làm mau — Giá rẻ
Hàng tốt - Thợ khéo**
Tél. 558 & 21.175

Bóng đèn
DỨC QUỐC

Tốt nhứt
Bền bỉ
Lợi nhiều
Giá rẻ
Bán khắp
mọi nơi

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN
L. WEGELIN
Bd de la Somme

胆令司亞國德
MADE IN GERMANY
125 V. 75
CL. BAI
L. WEGELIN
Agent exclusif

IDÀU TỪ'BI

Ve nhỏ : 0 \$ 10

Ve lớn : 0 25

Các Bazar Annam đều có bán

MUA SỈ : 52, Rue Garros - SAIGON

CÁCH XUNG HỒ Ở XỨ TA RẤT PHIÊN PHỨC

TRẢ LỜI "PHONG-HOÁ"

DẤY là những câu của ông Thạch-Lam ở báo « PHONG-HOÁ » số 184, vì ông « điếm báo » ở báo MAI, nơi bài của tôi giới thiệu thi sĩ Phạm văn-Kỳ tác giả tập thơ « Une voix sur la voie (Một tiếng trên đường) », mà ông lấy làm lạ :

« Chẳng biết các người Pháp đó viết thế nào, mà ông Hanh lại khiến họ gọi ông Kỳ khi thì bằng anh, khi thì bằng ông, khi thì bằng người, khi thì bằng bạn.

« Rồi lại bắt ông R. Strène gọi người đồng-loại với ông ta bằng « chúng nó » nữa ».

Trước khi thử cắt nghĩa sự bất như ý ấy, tôi xin biên lại đây mấy câu đã dịch đăng ở báo MAI :

... « D'abord il (Phạm văn-Kỳ) avait le don sans qu'il n'en eût point de poète ».

Easune, il a forgé à notre école l'instrument dont il se sert et qui touche à la perfection dans certains sonnets, comme celui qui lui valut la palme en 1935 entre dix-sept concurrents, la plupart Français, aux Jeux Floraux de Saion » (Préface par Raphaël Barquisseau).

Tôi dịch :
« Trước hết, anh được có cái thiên tài, cái thiên-tai mà điều nó đi thì không sao thành ra thơ ông được ».

... « Il possède admirablement le français et son esprit poétique » (Mme J. Leuba).

Tôi dịch :
... « Ông an hiểu tiếng Pháp và thú-y qua ».

... « Tes amis annamites te comprendront-ils ? Tu es déjà si près de nous et par la forme et par le cœur ».

Tes amis français te comprendront-ils ? Tu es si loin d'eux, en pleine Asie. » (R. Strène)

Tôi dịch :
... « Bạn An-nam của người có hiểu người thấu đáo không ? N trơi gần chúng ta lắm về hình và về tâm ».

Bạn Pháp của người có hiểu người thấu đáo không ? Giữa Á-Đông, người xa chúng nó quá !

Không nói, ai nấy cũng biết rằng cách xưng hô của Tàu và ta rất là phiền phức : Ông, thầy, ai, a, n, em, cậu, đường, bác, này, mi, n trơi, tôi, ta, tao... cho đến quan lớn nữa vân vân !... Mỗi tiếng đều có ý nghĩa khác, hoặc trọng, hoặc khinh. Tiếng Áu, mà như tiếng Pháp chỉ có je, vous, tu, toi, lui, il, elle. Trong khi nói chuyện, trong khi viết văn dễ quá ! Bì tiếng xưng hô của mình nhiều mà khinh, trọng, cao, thấp khác nhau, nên phải dịch chữ il của ông R. Barquisseau là thầy của ông Phạm văn-Kỳ ra chữ anh. Theo ta, thầy chỉ trò là anh. Chữ il của Mme Jeanne Leuba phải dịch ra ông vì theo sự lễ phép và sự trang nhã, và phải gọi Kỳ bằng ông. R. Strène là bạn thiết của Kỳ gọi Kỳ bằng người, bởi chữ ta mà ra vậy. Còn như chữ « chúng nó » mà bắt R. Strène phải gọi người đồng loại của ông thì cũng bởi chữ n mà có vậy.

Tôi vẫn biết dịch là khó, song nghĩ kỹ rồi thì chỉ có dịch mấy chữ Pháp kia ra mấy tiếng bị báo « Phong-Hoa » rầy đó mà thôi. Hoặc có cách dịch nào khác, hay hơn của « Phong-Hoa » cũng không biết chừng.

Biết rằng báo « Phong-Hoa » hay giả-ngộ chơi chứ không có ác ý chi, dầu vậy tôi cũng xin thử giải rõ coi sao.

NGUYỄN-VĂN-HANH

NHỮNG NGƯỜI HAO KỲ NÊN BIẾT

Sao cứ ban đêm chim cú mới lộ mặt ra ?

MUỐN rõ nguyên-nhơn này, chỉ bằng loài người chúng ta hãy tự hỏi vì sao chúng ta cứ tra nhẩn giờ khắc nào trong ban ngày hay ban đêm mới hoạt-động thì biết ?

Ấy là vì lẽ kiểm ăn quan-hệ đó thôi.

Loài cú, loài vọ, sở dĩ ban đêm mới lộ mặt bay ra chỉ vì ban đêm tiện lợi về sự kiểm ăn cho nó. Tại nó hão ăn mấy mồi động-vật, đại-khải như chuột, ban đêm mới ra. Vả lại trời sanh cho nó có cặp mắt ban đêm sáng như ngọn đèn, nhờ vậy mà đêm khuya tìm tới cách gì nó cũng ngó thấy rõ ràng. Lóng nó lại mềm mại, lúc bay êm ru, không động tiếng tăm gì hết, thành ra ban đêm nó đi kiểm ăn, thật là thích hợp và tiện lợi lắm vậy.

Cọp với mèo sao ban đêm ngó thấy mọi vật.

DỪNG trước một cái ánh sáng chói lòa, con mắt chúng ta phải nheo limdim nhỏ xíu; còn gặp khi ánh sáng mập mờ xám xám, thì ta biết tròng con mắt cho lớn ra, có vậy mới có thể ngó thấy vật nọ vật kia ở trong bóng tối.

Chẳng qua con mắt chúng ta mở lớn ra được cũng chỉ có chừng, để ngó thấy trong bóng tối lờ mờ chút ít thì được, chứ nếu tối tăm quá thì ta không có thể gì ngó thấy rõ ràng được. Con mèo, con cọp, cặp mắt có thể mở ra lớn đại tròn vo, cho nên nó có sức ngó thấy trong đêm tối giỏi hơn loài người chúng ta. Nhưng nếu gặp một chỗ tối mù tối mù, không có lấy một chút tia sáng bóng mờ nào, thì chúng nó cũng không tài gì ngó thấy được đâu.

Loài khỉ có lúc nào biến hóa thành người được chăng ?

NHƠN-loại tuy là vốn do loài khỉ lần-hóa mà thành ra, như là giống đười-ươi (cũng có tên là người rừng), người ta cho là thủy-tổ hơn-loại, nhưng mà hiện nay thấy còn sót lại ít nhiều giống đười-ươi tới giờ vẫn không từng biến-hóa thành người được, xem vậy đủ biết là sự lần-bộ chậm chạp quá, chắc vĩnh viễn nó phải chìm đắm làm loài thú mãi thôi. Còn loài người chúng ta đây cứ vĩnh viễn làm chúa-tể trên đời, bao nhiêu sanh vật khác đều ở trong tay chúng ta sai khiến được hết thấy.

Bây giờ ở châu Phi và ở Mã-lai, thấy có một vài giống hươu, hình thù cứ chỉ và thông minh, có bộ tiếp-cận với loài người ; nếu nó cứ lần-hóa mãi, một ngày kia nó biến thành ra người không chừng. Song tiếc vì giống khỉ này còn sót lại hiếm hoi quá, e lần hồi nó đến tuyệt chủng mất.

BÁO « VU » KHÉO TRẮC NGƯỜI TA

6 CẬU NHỎ NÀY CHỈ LÀ 1



SỐ báo « VU » ra ngày 1^{er} Avril mới rồi, in tám hình 6 đứa nhỏ ngộ-nghĩnh này, nói là con đẻ sanh sáu (sextuplés) của bà Vicogne ở triền núi Pyrénées nước Pháp. Ai thấy hình cũng phải lấy làm lạ lùng và lăm lăm ngợi khen :

— Chà ! thiệt là dị-sự trên đời, mẹ Dionne ở Canada đẻ ra một lượt 5 đứa con gái, đã là sự lạ lắm rồi, nay tới bà Vicogne ở nước Pháp đẻ một lượt 6 thằng nhỏ ngộ-nghĩnh như vậy, có phúc biết bao !

Tờ ra nhơn ngày 1^{er} Avril, báo « VU » bày đặt ra chuyện « sanh sáu » này để trác người ta. Tục-lễ Âu Mỹ tới ngày mùng 1 tháng 4, người ta tha-hồ bày điều giả-ngộ, đặt chuyện nói láo chơi. Họ gọi ngày ấy là « Poisson d'Avril » hay là « Jour de bluff », Tàu dịch là « Vạn ngu tiết ».

Nhằm số báo ra ngày 1^{er} Avril, cho nên báo « VU » giả-ngộ chơi như thế, chẳng những ở xứ mình có báo tráo-thiệt, mau mau dịch bài in nì h mà thôi, đến ở Hồng-mao cũng có tờ báo tráo, thiệt mà đã g tin in hình như mình nữa.

Sự thật, 6 đứa nhỏ này chỉ là 1 đứa, mà chụp 6 kiểu hình khác nhau đó thôi. Không phải là chuyện có thiệt như 5 đứa con « sanh năm » của vợ chồng Dionne ở Canada kia đâu.

Bắt họ lâu, đừng BÀN thì tuyệt bình !

hay mới, đừng thuộc TAY thì tuyệt bình !

LỢI SANH ĐUÔNG

371 rue PAUL BLANCHY SAIGON

Sửa đồng hồ thiện nghệ
Buôn bán đủ các hiệu đồng hồ rẻ không đâu bằng
Chuyên môn làm kiến đập không hề

NGUYỄN-CHÁNH-TRU'C

Thợ sửa ở Besançon về
17, Amiral Courbet SAIGON

Khắc con dấu đồng
Khắc dấu cao su
Khắc bằng đồng
Khắc bằng đá cẩm thạch

ở xa viết thư lấy catalogue 1936

Sửa máy đánh chữ
sửa máy tính
sửa máy bắt
sửa viết máy

cho mượn máy đánh chữ

TRẦN-NGUYỄN-CÁT
81, Bd Charner SAIGON (Cochinchine)

VẠN HƯNG LONG

39, Rue Paul Blanchy Phunhuân

là xưởng đồng bàn ghế rồi
tôi lân không nơi nào bằng

Tôi sung sướng vì được nghe Thục-quân nói tâm hồn náo nức sung sướng, tức là mọi người sung sướng và cả Thượng-hải cũng đều sung sướng. Nhưng tôi lấy làm khoái ý nhất là có hai điều: một điều thì cũng giống như Thục-quân, còn một điều nữa thì Thục-quân nghĩ không đến, là tôi toan cùng Ngọc-Huyền đi chơi Tây-hồ, làm cho ấm lại cái môi Tây-tử... Mà tôi có cho Thục-quân biết cái mưu lạc thú ấy đâu!

— Không ngờ chúng ta có ngày nay há!

Thục-quân đắc ý mà nói như thế, tôi cũng nói theo:

— Phải, không ngờ chúng ta có ngày nay!

Mấy hôm ấy Thục-quân rất là bận rộn công việc, ít khi có ở nhà, cha mẹ nàng không biết làm thế nào, đành để mặc sức nàng đi đâu thì đi. Tôi thì cứ thông thả như hồi chánh cuộc chưa đổi, nghĩa là chẳng có công việc gì. Bây giờ tôi nghĩ lại, thiệt lấy làm xấu hổ; xấu hổ thay cho tôi vì đã làm ích lợi cho quốc gia chứ nào.

Tôi cứ dốt một lòng đợi ngày đi Tây-hồ, nhưng càng đợi càng thấy lâu, kỳ nghỉ học vẫn chưa đến. Trong trí tôi khẩn vấp: Mau đi, mau đi, ông Thần thời gian! Cảnh Tây-hồ xinh đẹp! Cuộc đi chơi thú vị!... Tôi sốt ruột hết sức. Tôi nghĩ như ông Thần thời gian có ý chống chọi với tôi, tôi lại lo sợ không thể dành được trăm bạc kia, vì tôi không có thói quen cứ để tiền vào ruộng mà không động đến.

Sau lại, kỳ nghỉ học đến thiệt, nhưng một sự bất hạnh lại đến theo luôn; trên báo đăng những tin như sau này:

« Đất H phát sanh sự biến... Quân giặc phân công... Công hội bị phá... Bất phần tứ bạo loạn... Trật tự cả thành rối loạn... Thợ đường sắp bãi công... »

— Chết thôi! Mình lại không đi chơi Tây hồ được nữa! Giấc mộng Tây Hồ bị đánh tan mất rồi!

Thiệt tôi thất vọng quá! Tiền đã có sẵn rồi, đồng bạn lại có Ngọc-Huyền yêu dấu của tôi, hoàn cảnh chán-trĩ cũng không nguy hiểm như trước... Có gì ngăn trở không cho tôi đi? Nhưng nay lại phát sinh ra những sự tình bất hạnh như thế kia, có dễ buồn không! — Cho hay sự tình ở đời nhiều cái thiệt khó liệu trước. Ôi thôi! Tây Hồ xinh đẹp của tôi! Trung quốc bất hạnh của tôi!...

Sáng sớm, mới dậy chưa rửa mặt, chưa ăn lót lòng, đã tìm báo để xem: xem thấy những tin bất hạnh như thế, tinh thần tôi như nhồi, xót xa. Thôi Tây Hồ! Thôi Ngọc-Huyền! Tôi tưởng mình đứng trước lần bi kịch; tôi run rẩy cả mình. Bỗng có tiếng « Lộp cộp lộp cộp » Chắc có ai chạy lên lầu đây!

Tôi run sợ tái mặt, lúc ấy Thục-quân đứng trước mặt tôi, và thở và nói:

— Trần-tiên-sanh ơi! Tiên sanh có nghe việc xảy ra ở Hón-khẩu không? Sao lại có thế! /

Tôi ngáy ngẩn cả người, trừng hai con mắt dòm Thục-quân mà gặc đầu một cái.

— Cô Chương ơi! Có lấy việc đó làm kỳ quái lắm phải không? Đất S rồi cũng thế... không tin, cô sẽ coi... /

Thục-quân đỏ cả hai mắt, ra vẻ tức giận như muốn khóc lên. Tôi ngồi cúi đầu không muốn dòm cái vẻ mặt cô, muốn nói ít câu để yên ủi cô, nhưng khi ấy tôi cũng tức giận vô cùng, không biết nói câu chi để yên ủi cô được. Cô than thở mấy tiếng rồi đi xuống lầu.

Thục-quân xuống, tôi lại giường nằm quên ăn cả bữa sáng. Tôi lại nhớ đến Tây Hồ và Ngọc-Huyền: việc chơi Tây Hồ lại không xong nữa rồi, thiệt như lời

nói « Việc tốt hay hỏng »!... Ngọc-Huyền nay có xem báo không? Thấy những tin tức ấy cô có thất vọng như mình không?

Ờ, chiều nay cô không dạy, chắc sao cô cũng lại đây bây giờ... Ôi! Ngọc-Huyền yêu dấu, Tây Hồ xinh đẹp... Trung-Quốc thảm hại... Thục-quân tội nghiệp...

Tôi tức tối buồn rầu quá, trông đợi Ngọc-Huyền lại yên ủi cho tôi, nhưng trông đợi mãi không thấy.

Kỳ quá! sao bữa nay Ngọc-Huyền không lại? Hay là hôm nay cô bận việc gì?

Không, hôm nay nhất định cô đến!

Hôm nay nhất định cô phải đến!

Đồng hồ cứ việc chạy, một giây, rồi một phút, rồi một giờ, rồi thấy đến giờ cơm trưa, mà cũng không thấy cô đến.

Kỳ thay!

Qua trưa hôm sau, Ngọc-Huyền mới đến. Cô vẫn mặc đồ đen, sắc mặt không vui như ngày thường, lại hiện ra cái vẻ buồn rầu, lo lắng. Tôi cũng cho là cô cũng có ít phần lo lắng gì đó nhưng tôi cứ hoan nghinh cô như bình nhật; cho nên thấy cô tới, tôi chạy lại nắm tay cô một cách niềm nở, song không hiểu sao lần này cô đối với tôi rất lạnh nhạt.

Tôi suy nghĩ có lẽ cô có đau yếu gì mà không vui chẳng? Hay vì đi Tây Hồ không được mà cô buồn bực chẳng? Ngoài ra còn có gì khác nữa chẳng?

Chúng tôi cùng ngồi bên giường, tôi nắm lấy tay cô. Tôi đương suy nghĩ vẫn vơ trong trí, còn cô chỉ ngồi, không thêm ngảnh mặt lại dòm tôi.

— Chiều hôm qua, sao mình không đến? — Tôi hỏi cô.

— ...

Thấy cô không thêm đáp lại, tôi hỏi tiếp:

— Hôm nay mình như có bộ không

vui, chắc trong tâm-sự có chuyện gì đây, xin nói cho tôi biết, Ngọc-Huyền ơi!

— Chẳng có chuyện gì hết.

Cô trả lời cụt ngùn vậy rồi làm thinh.

— Sao? Mình vì sao mà không vui? Có phải vì sự-tình ở đất Hàng-châu lộn xộn, chúng ta đi Tây Hồ không được mà mình buồn phải không?

— Tây Hồ có đi hay là không đi, chẳng có gì là quan hệ!

— Vậy thì vì sao mà không vui?

Ngọc-Huyền ngẫm nghĩ một lúc sau mới nói:

— Mình không hiểu hay sao? Mới rồi đó...; hai ngày nay đó...

— Mới rồi làm sao?

— Mới rồi nghe nói họ giết người lung tung, thời-cuộc nguy hiểm quá...

— Ôi! việc đó quan-tệ gì tới mình mà lo sợ?

— Sao? mình... mình không sợ sao?

— Tôi sợ cái gì! Tôi đây không có làm gì, bộ người ta cũng bắt được tôi hay sao? xin mình đừng lo chi hết.

Cô lại làm thinh. Tôi kéo cô nắn mặt lại tôi, nhưng cô cứ day lưng lại. Khi ấy, thiệt tôi không hiểu có sao bữa nay lạ vậy. Hình như có sợ mình có nguy hiểm, nên cô lo thay cho mình, nếu phải vậy thì lẽ ra cô nên bàn tính mà tìm phương kiếm kế cho mình mới được chứ, sao cô lại làm như cách bòn giận mình kia? Còn nếu cô có ý tức giận gì việc đời, thì sao lại không thấy tỏ ý ra cho mình biết với!... Thiệt tôi không hiểu!

Ngồi lặng một lúc lâu rồi cô mới nói:

— Tôi muốn đi về nhà...

— Bây giờ đây mình định về nhà làm gì?

— Má tôi biểu tôi phải về.

(Còn nữa)

Tam-Tinh

● **Bệnh Mộng-tĩnh, Di-tĩnh, Huột-tĩnh** là bệnh rất hiểm nghèo cho trai thanh-niên, vì nó làm cho yếu sức lực, giảm tinh-thần và nhất là tổn thọ.

● Quý vị ruidi mắc lấy mau tìm thuốc hay mà uống để khỏi lo hậu hoạn, vì bệnh ho ra máu nó đang chờ quý vị, khi nào bệnh Mộng-tĩnh, Di-tĩnh, Huột-tĩnh hãy còn.

● Quý vị có bệnh Mộng-tĩnh, Di-tĩnh Huột-tĩnh thì thường hay xây xẩm mây mặt, chon tay như muỗi, trong mình bần thần mệt nhọc, tâm thần đã dụci như người làm biếng. Bệnh lâu ngày thì thận thủy suy kiệt, làm cho đau thắt ngang lưng, lửa lừng lên đốt tim và phổi làm cho tim nóng yếu phải sanh ra bệnh ho.

● Quý vị nên tin rằng chỉ có thuốc **Tam-tinh hải-cầu bồ-đhận hoàn n° 2** sẽ làm cho quý vị trở nên thơ thới, qua khỏi những bệnh nguy hiểm ấy.

Mỗi hộp: 100 — Uống 5 ngày

CỎ - TINH NHUẬN - TRƯỜNG
HOÀN SỐ 52

Là thuốc riêng trị chứng bệnh Huột-tĩnh mà đường đại bốn, và trị tinh-loãng, giao cấu không bền - ổn.

Mỗi hộp: ... 1\$00

Nhà thuốc VÔ-VĂN-VÂN
Thudaumot

Chi nhánh phát hành: 229 rue d'Espagne -:- SAIGON

ỒI! VĂN CHU'ÔNG!

của NGŨ - YẾN

BỮA đó, tôi cặm cụi làm một bài thi. Thi, bây giờ, muốn được hay, phải có giọng mới mới, phải có ý tứ lãng mạn, phải cho êm-tai, để người ta đọc mà tìm cái hình-ảnh no cơm ấm áo, hoặc khao-khát tình-yêu của họ ở trong đó, thì họ mới hoan-nginh.

Họ hoan-nginh bài thi, thời nhà thi-sĩ được danh-vọng.

Muốn trở nên thi-sĩ, tôi đã bao phen khảo cứu thơ tây, thơ ta, thơ mới, thơ cũ, thơ tàu, thơ ấn-độ.

Bài thi của tôi, tựa là « Yêu ! » Tôi định gởi nó cho báo « Đi tới » một tờ báo mà trong số tôi làm các bạn đồng nghiệp tôi ham đọc nhất. Bài thi như vậy :

YÊU !

Tặng em Bá-Hoa

Hôm đó hôm nào em nhớ không ?

Gặp em đi lại ở vườn bông,

Đêm khuya trăng lặn vườn

Đau đớn trong lòng em lượn

bóng.

●

Anh ở ngoài tường anh nhảy

vào.

Yêu em anh bao quần gai quào,

Quanh mình hoa nở chào trắng

lặn.

Bốn phía hương thơm phải

ngạt ngào.

●

Rồi đó chúng ta mới cộ mới,

Thời-gian rĩ rã giống như trời.

Tóc em rơi xuống anh say hít,

Mơ mộng trong vườn mãi

chẳng thôi.

●

Giã từ em bảo : « Trái tim ôi !

Đến thế tình yêu cực điểm rồi.

Hãy đừng nhầm nhau cho thỏa

mãn ! »

Tim anh thôn-thức nhịp từ hồi

●

Say sưa chìm đắm cõi xa-xám

Ta thấy trắng đêm bỗng tối thăm

Em ngã mình em, anh đón lãnh

Hun em nơi cổ, trắng cười

thăm...

Viết xong, tôi cảm hứng, đọc đi đọc lại mãi. Càng đọc, tôi càng thấy cái văn-tài của tôi nó hiện ra, sâu xa, rõ rệt, như là trong mấy câu tức cảnh.

Tôi tặng nó cho em Bá-Hoa. Tên ấy là của một thiếu-nữ mà mỗi lần tôi đạp xe máy đi làm việc, đều thấy cô ở trước tiệm cô — một tiệm may — đâm đâm ngó theo tôi, chần chứa thi-vị.

Yêu cô mà chẳng biết cô tên gì, tôi cho cô một tên nó làm tiêu-biểu cho tất cả những đàn-bà lịch sự : Bá-Hoa.

Bây giờ tôi phải lựa cái tên tôi cho oai. Tên Nguyễn-văn-Mit của tôi rất tâm thường. Biết vậy đã lâu, vì mỗi lần người ta kêu tên tôi, tôi thấy tôi khỗ. Không hiểu sao cha mẹ tôi cho tôi một cái tên rất kỳ cục.

Mai sau này, nếu được tiếng tăm, nữ mảy đẹp mặt với người ta, mà tôi còn mang cái tên ấy, ôi ! nhục nhã biết chừng nào. Suy nghĩ hồi lâu, tôi đổi tên lại là Nguyễn - Ngọc - Bích biệt hiệu là Tâm-Thanh.

Thế rồi bữa đó, bài tôi được vô phong-bì kỷ lưỡng, và nơi cái tường chữ tốt nhất của tôi, tôi đề địa chỉ gởi ngay cho ông Văn-thành-Đừng, chủ bút báo « Đi tới ».

Không có tuần nào mà tôi trông chó mau hết bằng tuần ấy. Tôi bồi hồi, thôn thức, gở lịch, đêm giờ Năm nhăm mắt đã thấy chữ « Yêu ! » to tướng trên bài thi và sau rốt cái tên tôi Nguyễn-ngọc-Bích Tâm-Thanh bằng chữ

lớn, kinh cang ở trang nhứt báo « Đi tới ».

Ra đường, thấy ai đọc báo, tôi men men xấp lại coi báo gì, và nếu phải báo « Đi tới » thì tôi mỉm cười tự đắc, liếc mắt dòm qua, cố ý làm cho họ biết rằng ít hôm nữa sẽ có bài của tôi trong đó.

Ngũ, tôi nằm chiêm bao, thấy các báo trong Nam ngoài Bắc bình phẩm tán tụng bài thi của tôi, gọi tôi là một văn-sĩ thanh-niên có nhiều hi vọng, dưới một cái hình của tôi chụp năm ngoái, tay gãi cằm, bộ tịch rất thi-sĩ.

Vô sở làm, trông các bạn đồng nghiệp của tôi, cúi đầu, chằm chằm viết mà tôi bắt thương hại cho cái nhỏ nhen, trần phàm của họ. Thì mấy thằng cha cạo giấy ấy cứ lảnh quanh lảnh quẩn mãi với cái bàn viết, với ông chủ, với vợ, với con, chớ làm gì họ được biết hưởng cái thú thanh cao của văn-chương thi-từ như tôi.

Nói chuyện với họ, tôi nhiều khi phải bị họ mắng là đồ ngu, và thách ra đường đánh lộn với họ. Cái cử chỉ vô-phu ấy càng làm cho một con nhà học trò, văn chương như tôi đây gợn ghê, họ, mà bực ra một nụ cười cay đắng

■■■■■

Tôi đã dặn trước thẳng nhẽ báo rồi, nên chiều bữa báo « Đi tới » ra, tôi được một số trước hơn ai hết thấy, sau khi tôi đã trông đứng trông ngồi.

Tay rung rung, mắt đỏ hào-quang, tôi mở tờ « Đi tới » ra mà kiểm.

Ở một trang trong, kẻ bên mục « Cáo thị đấu giá » và « Lời rao vặt » tôi gặp được tác-phẩm tôi, dưới một nhan đề : « Ít văn thi... » cái nhan đề mà thường thường là « Những tác phẩm của Đi-tới ». Tôi đã thất-vọng.

Nhưng đọc bài thi của tôi xong, tôi đỏ mặt hời hợt.

Thay vì những câu đầy dẫy văn-chương và thi-vị, ấn-công sắp lộn chữ, làm cho cái tác-phẩm đầu tiên của tôi biến ra một bài như vậy :

YÊU !

Tặng em Bá-Hoa

Hôm đó hôm nào em nhớ không ?

Gặp em đi lại ở vườn bông,

Đêm khuya trăng lặn vườn

công rung,

Đau đớn trong lòng em lượn

công.

Anh ở ngoài, cường, anh nhảy

vào,

Yêu em anh bao quần gai quào

Quanh mình hoa nở chào trắng

lặn

Bốn phía hương thơm, phải

ngạt ngào.

Rồi đó chúng ta cùi cộ cùi

Thời-gian rĩ rã giống như trời

Cóc em coi cả anh xây dit

Mơ-mộng trong vườn mãi chẳng

thôi.

Giã từ em bảo : « Cái kim ôi !

Đến thế tình yêu cực điểm rồi !

Hãy đừng nhầm nhau cho thỏa

mãn

Kim anh thôn thức nhịp từ hồi.

Say sưa chìm đắm cõi xa-xám

Ta thấy trắng đêm bỗng tối

thăm,

Em ngã mình em, anh đón lãnh
Đón em nơi cổ trắng cười
thăm...

Nguyễn-ngọc-Bích
biệt hiệu Tâm-Thanh

Chẳng biết khâm lớn Saigon hay là Côn-lôn hải đảo nó ngăn cản tôi, không cho tôi mài dao đến tại báo-quán « Đi tới » kêu ông Văn-thành-Đừng ra mà đề cho ông ấy vài cái theo trên mặt làm kỷ niệm.

Suy nghĩ, tôi nhớ lại lời người ta nói rằng những chủ bút báo thường thường đốt như mọi. Có lẽ cái đốt ấy nó em mất bài thi tôi, chôn sâu văn tài tôi để cho những thi-sĩ mơ mơ được tự do mà phùng mang trộn mắt.

Ồi ! Nước nhà nếu cứ thế mãi, làm sao mà có được nhân tài.

Ồi ! Đồng-bào của tôi sao mà điên cuồng đến thế !

Tài phan châu nhả ngọc mà họ đòi ra những câu tục-tữ ghê hồn, văn-tức cảnh như cụ Tiên-Điền mà họ sắp chữ biến ra câu vô-vị.

Vừa suy nghĩ, vừa đau-đớn cho đồng-bào tôi, tôi đã đến báo-quán. Một căn phố nhỏ xíu, với một tấm bảng lớn xộn. Ngoài trước, anh lon-ton đang thấy đảo-lắc với bọn con-nít.

Anh lon-ton thôi chơi, dắt tôi vô một căn nhà tối om om mà trong ấy chỉ có cặp kiến trắng của ông chánh chủ bút là chói lọi.

— Chào ông ! ông đến có chuyện ?

Ông Văn-thành-Đừng hỏi.

— Tôi là tác-gia bài : « Yêu ».

Nói xong, tôi trộn mắt ngó ngay mắt ông.

— Yêu ! Ờ... đây thi-vị, lãng-mạn, được...

Bàn tay mặt của tôi rung rung. Nó muốn thử với cái mặt ông chủ bút.

Lườm lườm tôi hỏi :

— Chỉ có thế à ?

Ông Đừng ngó tôi, ngạc-nhiên.

Trước sự vô tâm của ông, bao nhiêu cái giận của tôi chảy xuôi như bị xối nước.

Nhìn ngay mặt ông, tôi nói :

— « Những công, những cui, những coi, những kim, những cãm, những cở, ông bỏ đi đâu.

Một bài thơ đầy-dẫy hương thơm, ông làm cho nó trở nên một đồng phần. Thế mà ông còn làm bộ ngo-ngáo ».

Mơn trốn, ông Đừng rùn vai :

— « Ôi thanh niên ! Thanh-niên nào cũng vậy. Viết một bài, rồi ngó là cả thế-gian đều chằm-chú vô bài mình.

Ấn-công sắp lộn, vài cái « vô sở » điều ấy là thường sự.

Vấn ông viết hay, ông có văn-tài đáng khuyến-kích.»

Tôi lại sung-sục giận. Văn-tài tôi thế này, mà thẳng tướng ấy mới tìm ra. Tìm ra để khuyến-kích. Đồ dốt !

Ông Đừng tiếp :

— « Tôi cần dùng một bài. Thật bay. Nhân dịp ông Phủ Vĩnh-Thọ sắp đi, tôi muốn đề một bài thương tiếc ông ở báo. Ông ráng mà viết. Văn xuôi.

Ông biết ông Phủ Vĩnh-Thọ ? »

Tôi lắc đầu. Ông Đừng :

— Trẻ tuổi, học rộng, trần nhậm quận Bình-sùng. Ông ấy lại là nhà văn chương siêu việt.

Thôi, ông ráng nhé ! »

Ra đường, tôi thơ thới, quyết đem đòi tôi mà phụng sự cho văn chương. Cái quyết định ấy làm cho tôi hừng chí ; ghé quán, tôi uống hai cái đơ-mi rượu bia.

Gặp một bạn đồng nghiệp rủ đi chơi, tôi nói thông thả :

— Mặc việc ! Còn mấy bài phải viết xong cho báo !

Về nhà, tôi đi tới đi lui, tìm cảm hứng. Tôi đối thuốc bút điều này qua điều kia mà không biết đẳng miệng.

Thật là, từ xưa đến nay, tôi chẳng có lần nào mà lảng bái đến tốt bực như lần này. Đường như cái văn tài của tôi bị nhốt kín lâu ngày, nay nó ậm ừ ậm ừ ực, bỗng bật mà đòi ra. Nên tôi lui cui viết, viết mãi mà không biết mệt.

Mô-tả người ta mà nhắm vào hình dung là những bài luận của học trò. Và lại tôi có biết mặt mày ông Vĩnh-Thọ đâu. Tôi chỉ lo vào những đức tánh. Thật là lời lẽ trôi chảy, câu văn uyển chuyển, chằm phết đáng hoàng.

Viết xong, tôi đọc đi đọc lại, gọt sửa phí mất có cả 10 ờ giấy.

Sáu giờ chiều hôm ấy, tác phẩm tôi đã xong.

Tôi lúi húi đem ngay báo « Đi tới ».

●

Chuyến này đã biết khôn.

Bài mình viết mình phải sửa. Các nhà văn-sĩ ở Âu châu cũng làm thế. Họ đọc lại bài họ ở mô-rách, rồi họ tự sửa. Họ ít giao trách nhiệm ấy cho ai.

Tôi cũng làm vậy.

Ngày hai buổi đi làm việc về, tôi ghé lại nhà in, lấy quây mái với cái bài « Tôi qua Phủ Vĩnh-Thọ ».

Mấy anh thợ sắp chữ thấy tôi vào ra liên miên, họ chỉ chỏ cười, kiêu ngạo. Tôi phát dọa ban đầu ; nhưng nghĩ lại mấy anh ấy làm gì mà bết thường thức được văn chương tôi, nên tôi chỉ mỉm cười khoan dung, trong lúc họ mỉa mai xi xit.

Tôi đem ngày, chờ báo ra.

●

Thằng nhỏ đem lại tôi một xấp vì tôi dặn nó đến 10 tờ, nghĩ còn phải gởi về làng tôi, cho ba con « ó bác xóm giềng họ biết tôi ».

cái tưởng mà họ khinh miệt bấy lâu — nay cũng viết báo, cũng nhảy vô trường ngôn luận như ai, chẳng phải đồ bở.

Tôi không thêm xin báo ông chủ bút cho khỏi bị ông gọi là ăn may.

Trả tiền cho thẳng nhẽ xong, tôi hấp tấp mở báo ra...

Tuan ôi ! sét đánh bên tai còn ít làm cho tôi kinh khủng hơn là bữa đó.

Mồ hôi xuất hàn, tay chơn lạnh ngắt, tôi phải ngã mình xuống cái ghế cho khỏi té.

Kỷ trước là những vô sở, kỷ này không biết cái gì mà nói.

Bài tôi hết phải là bài tôi.

Nó bị cắt từng khúc, từng đoạn trộn lộn với bài điều tra về vụ đấu xảo canh-nông ở Mỹ-tho, chuyện con heo được giải nhứt và được các quan khen tặng, nó thành một bài như thế này :

Một cái tin chấn-động dư-luận như dân quận Bình-Sùng : quan Phủ yêu qui là ông Vĩnh-Thọ sắp tía quận mình mà đi nơi khác, xa xám...

Nó bị bán tại chợ Mytho. Chủ nó là bà Lê-thị-Năm có vui lòng cho chúng tôi biết rằng bà rất thương yêu nó, vì bà nuôi nó từ nhỏ đến lớn.

Thông-minh học-rộng, khôn-ngoa, sáng sủa ông Vĩnh-Thọ đi đến đâu cũng như Phật tưới nước cam-lồ, rưới khắp dân chúng những sự thi-ân bố đức. Quên cao, lộc cả, quan Phủ chẳng phải vì đó mà kiêu căng, và từ thủy đến chung, ngài vẫn trước sao, sau vậy : rất dễ nuôi, chỉ có chuối cây, xắt nhỏ, trộn với cám sủ rồi cho vào chát nước. Nó cũng thích tắm bùn. Đôi khi nó trầm mình theo các vũng trâu, phơi nắng cả ngày ngoài đồng.

Ngài vốn xuất thân nơi nhà trâm anh thế-phiệt và nhờ nơi sự giáo-dục ở gia đình, ngài trở nên một con heo phi-thường, nặng đến 210 kilos. Giống heo « cổ » đit lớn, đầu to, con heo « khổng lồ » ấy của bà Lê-thị-Năm mua ở điền Gò Cát. Những tác-phẩm của ngài, đầu đầu thiên hạ vẫn còn truyền-tụng. Văn chương ngài lưu-hoát, câu văn hoạt động, tức cảnh thiết-thực, và ngon như là ở nơi thủ-vĩ, không kể bộ đồ lông, thịt nó ai ăn cũng thích.

Ngài trị dân, làm quan, được quan yêu chuộng. Đời ngài là một cái gương sáng sủa của sự kiên-nhẫn, sự yêu nước, tình bác-ái đáng bia-nêu muốn thuở cho hậu thế soi chung, bởi vậy cho nên quan Thống Đốc có ban khen bà Lê-thị-Năm một cái mè-dây bạc, vì bà có công nuôi-nấng con heo dị kỳ ấy.

Ngài đi, đi mãi không về. Đây rồi dân-chúng mỗi lòng đợi trông, chít chiu như gà mất mẹ. Con nghèo túng, chủ nó bèn đem nó ra chợ để bán lấy tiền. Người ta bu chong quanh nó, cầu chúc cho quan lớn lên đường, bình-yên vô sự. Mong thay !

Nguyễn-ngọc-Bích
biệt hiệu Tâm-Thanh

Thiệt là tôi hết nước nói. Tôi đội nón sắp sửa đến nhà báo, quyết lấy ra một trận kịch liệt, huyết-chiến cũng nên, thì một bạn tôi, làm việc ở Phủ Toàn-quyền bước vào.

Một ý-kiến đột nhiên phát ra trong trí tôi :

— Ờ anh ! anh có biết ông Phủ nào tên Vĩnh-Thọ ở quận Bình-Sùng không ?

Bạn tôi suy nghĩ.

— Đầu có ông nào tên Vĩnh-Thọ. Còn Bình-Sùng là cái tên người ta bịa đặt để chế nhạo mấy ông làng nhà quê, anh không biết à ?

Thôi rồi ! Thế là trọn vẹn !

Một tia ánh sáng làm cho tôi hiểu cả mọi việc.

Tôi bị người ta gạt, tôi bị người trác, người ta cố ý cho tôi một đề không có, rồi cố ý trộn lộn bài tôi và chuyện heo để cho tôi một bài học.

Tôi mời bạn ở lại uống rượu, sai đưa ở cửa tôi đi mua một xu giấy tiền vàng bạc.

Xong việc, tôi nhúng xấp giấy ấy vô « sán » rồi quần vào quần bút mà tôi thường viết. Đoạn tôi chằm lữa đốt. Nó cháy phùng lên. Bạn tôi, không hiểu gì hết, lỏ mắt ngó tôi trần trối.

Quần bút cháy ruội. Ngòi viết đổ hồng. Chúng tôi nhìn đồng lữa, cụng-ly.

(Bắt chước Courteline)

NGŨ-YẾN.

Chư tiên bị bản VIỆC CẨM YÊN Ở NƯỚC TÀU

TUỞNG GIỚI THẠCH có một chỗ từ từ với nước Việt Nam mình, tức thay bà con mình không mấy ai biết. Từ từ chỗ nào đâu?

Họ Tuởng muốn nhường cho Việt Nam trở nên một xứ duy nhứt trong thiên hạ có quyền tự do phồn mầu nhả khói, mặt xạ da chi mà thôi. Nói trắng ra mà nghe: chỉ trong nay mai thì khắp cả hoàn-cầu chỉ còn có một mình xứ Việt-Nam, một mình dân Việt-Nam, là có đặc-quyền tự do ghiền hút á-phiện. Tôi đoán họ Tuởng có cái hảo ý nhưn nhượn với nước xóm giềng đồng hoá đồng chủng, cho nên hai năm nay Tuởng ra tay trừng trị dân ghiền ở Trung-Quốc, định cấm tuyệt cái họa á-phiện ở Trung-Quốc cho được mọi nghe. Nếu Trung-Quốc còn có com đen, còn có chur vị tiên sống, thì nước Việt Nam đâu có giút nổi cái giải độc-dắc ấy ở trong thiên hạ cho được.

Bắt đầu từ giữa năm 1934, Tuởng-giới-Thạch thì hành các chương-trình cấm yên trong hạn 6 năm phải giút.

Bây giờ ai trông tĩa á-phiện và mua bán hồng hoàn đều bị tữ-bình.

Từ bắc xuống nam, các thành-thị lớn đều có Giới-yên bệnh-viện của nhà nước lập ra, bắt các bọm phiến tời đó cho thuốc

trừ bỏ á-phiện. Com nước thuốc men trong thời-kỳ giới yên, nhà nước bố-thí hết thảy.

Những người đó sau khi ở nhà thương ra rồi, nếu lại ghiền hút, thì lính nhà nước lại bắt vào ở nhà thương lần thứ hai nữa. Lần tái-phạm này nhà nước còn dung-thứ cho.

Đến tam phạm thì rồi đời! Mỗi bọm phải đeo trước ngực một tấm băng có viết chữ kẻ rõ tội trạng mình là «nhà nước cho thuốc giới yên đôi ba phen rồi mà vẫn cố-lật không chừa, nay phải xử bắn». Rồi lính áp-giải cả xâu chur-tiên — bắt cử nam phụ lão tráng — đi dạo quanh châu-thành cho thiên hạ coi chán rồi đưa thẳng ra pháp trường mà thảy cho mỗi vị tiên ông hay tiên bà một phát súng sau ngay giữa đầu, thế là xong đời, không phải đưa ra toà xét hỏi và kêu án gì hết.

Xem ba tấm hình in ở ngoài bì, độc-giả đủ biết công cuộc cấm yên của Tuởng giới Thạch làm ở Trung-Quốc hiện giờ thặng tay ra thế nào?

Nói thiệt, nếu Việt-Nam mình muốn cho quốc gia được tân-boá, giố g dân khỏi hao mòn, một ngày kia thế nào cũng phải cấm yên, mà việc cấm yên, tôi tưởng thế nào cũng phải thặng tay như bên Tàu kia họa chăng mới có kết quả.



MUỐN đáp lại cái thanh tình của trên năm ngàn vị độc-giả chiếu cố thường thức báo «MAI», nên báo «MAI» đang sắp đặt hai việc mở mang rất lớn:

1— Một vài số nữa «MAI» ra 20 trương, để thêm ra nhiều mục nhiều bài mới, chúng tôi chắc trước rằng vừa lòng độc-giả.

2— Số đầu tháng Juin sắp tới đây là một số đặc biệt 24 trương, đầy những công phu và mỹ-thuật. Chúng tôi gọi một số đặc-biệt là có ý nghĩa mới lạ, khác hẳn với hình dung và thể-tài của những số đặc biệt từ trước tới giờ.

Chư vị độc-giả mua báo kỳ hạn đều được kính tặng số này; để tôn cho chur-vị ít lắm là 0p.30.

BÁO-GIỚI Bắc hà đồng lòng để tang ông Nguyễn - văn - Vĩnh một cách rất long trọng. Linh-khu ông Vĩnh từ Tchépone đưa về Hanoi (cách nhau 800 cây số) để tại hội-quán Tam-diêm (Franc-Macon), anh em láng báo cất phiến nhau mỗi người đứng túc trực ở bên quan-tài mấy giờ đồng hồ. Rồi chính ngày 8 Mai là ngày an-táng, thì tất cả các báo quốc-vân ở Hanoi đều nghỉ xuất bản, tổ đầu chur-tang.

XEM báo ngoài Bắc mới biết tin tức rõ ràng về sự ông Vĩnh chết. Ông bị bệnh lý và bệnh thương-hàn ở chỗ ông đang tìm mỏ vàng; ông định trở về Hanoi uống thuốc. Từ chỗ tìm vàng này đi về Tchépone phải đi bằng ghe độc mộc, xuyên qua rừng núi, hơn một ngày; trên ghe chỉ có ông với tên gia-nhơn cũng bị bệnh thương-hàn, cũng một người Lèo chèo ghe. Không ngờ giữa đường ông Vĩnh phát bệnh kịch liệt quá, rồi trút linh hồn ở trên mặt suối, không trôi trăn với ai được lời nào cả.

HỌ LA, họ Bùi, Michaud và S saint M'leux là 4 người bị bắt chiếu hôm 3 Mai vì vụ tuyên-cử, đã được tòa cho tự-do tạm từ sáng hôm thứ hai tuần này, sau 8 ngày bị giam.

NGƯỜI tri-kỷ của cụ Phan-văn-Trường hỏi cụ ở Paris đã tạ thế rồi. Ấy là ông đại-tam-trạng-sư Henri Robert, có chun trong Hàn-lâm-viện văn-học nước Pháp và là nhạc-phụ ông Paul Reynaud.

Hội Ân-chiến, cụ Phan-văn-Trường đi lính ra trận rồi về ở Paris đang làm trạng-sư tập-sự, tài kế thù nghịch cụ lấy cớ âm mưu chánh-trị, làm cụ bị giam trong khám hết gần một năm. Chính ông trạng-sư Henri Robert thường vô khám viếng thăm an ủi cụ Phan và hứa tận tâm bảo chữa cho cụ, nếu như cụ phải ra trước tòa án. Về sau cụ được tòa cho miễn nghị (non-lieu), thành ra trạng-sư Robert chưa phải bảo chữa, nhưng ông có lòng liên-tài mà chiếu cố tới cụ Phan như thế, thật là đáng quý lắm vậy.

Tin mừng

Bổn-báo lấy làm vui mừng được tin rằng cô Madeleine BUI THI LONG, linh-ái cụ Bùi quang Chiên và là bào muội của bà đốc-tơ Henriette Bùi, đến ngày 20 Mai này làm lễ thành-hôn với ông đốc-tơ Thomas PHAN-TẤN THIẾT.

Chúng tôi có lời trân-trọng chúc mừng hai họ Bùi Phan được hòa hiệp và an-hưởng mọi sự hạnh-phước trên đời.

MAI

Hỏi sáu năm trước

GOVERNEMENT GÉNÉRAL
de
L'INDOCHINE
PROTECTORAT DU CAMBODGE
TRAVAUX PUBLICS

Battambang, le 19 Novembre 1931.

Thưa Ông, D. T. S.

Kính thăm ông đáng an hảo.

Sau xin ông làm ơn gởi cho tôi một chai thuốc số N°1 của ông gởi cho tôi hôm tháng rồi giá 2\$00.

Xin ông làm ơn gởi theo cách (Contre remboursement) tôi rất cảm ƠN. Thuốc ông tôi dùng thấy hiệu nghiệm lắm.

NAY-KINH

M. Đỗ-Huân-Thiếu
Secrétaire Travaux publics
BATTAMBANG

Đây là bằng chứng chắc chắn thuốc «HUÊ LIÊU LINH ĐƠN» số «1» trị b nh phong tình đầu nặng đến hai ba mươi năm cũng lành tuyệt nọc. Ai muốn đàn cuộc, xin mời lại bản hiệu thương lượng, ký giấy cam đoan, bình không hết, trả tiền lại. Thuốc ấy bán tại nhà thuốc DINH THANH-SONG 80 đường G. Guynemer Saigon, ngang tòa Tân-Báo Chợ-củ.

Tussor ở đâu tốt

Muốn mặc áo phục vừa đẹp vừa chắc giá phải chăng, quý ngài chỉ hỏi ngài:

Mme TRẦN-VĂN-QUYÊN

190.192, Rue Legrand de la Liraye - SAIGON

Vì trong hội chợ đấu xảo canh nông (Giadinh) bà đã chiếm được giải nhứt về cách dệt tussor thật khéo

MỸ-NHƠN VIÊN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard :: SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THƯỢNG HẢO HẠNG.—SỬA SẮC ĐẸP

Cô MADELEINE, người đàn-bà Annam trước nhất, học tại một MỸ-NHƠN VIÊN đại-danh ở Paris về, đích-thân sửa sắc đẹp cho quý khách

THUỐC TRỊ

ĐAU RĂNG

Hiệu «NHÀNH MAI»

Giá mỗi ve. . . . 0p.20

Hay vô cùng. Không hết nhức, không lấy tiền

Thuốc này trị nhức răng, siết ăn răng, hoặc ung sĩ, hoặc răng ra mủ, đau nhức, hoặc ra máu hoặc nướu răng có mủ, đau đau nhức thế nào dùng thuốc này trị sâu ăn răng, hết nhức tức thời, hoặc răng ra máu, dùng thuốc này cầm máu lập tức và răng hết nhức rất mau. Thần hiệu vô cùng, khắp nơi có bán, hỏi các chỗ bán thuốc NHANH-MAI. Mua sỉ do:

Nhà thuốc NHANH-MAI
298 Paul Blanchy Saigon
Saigon; Do nơi Nguyễn-thị-Kinh và các
gare xe điện có bán.

THUỐC TRỊ

Bạch-Đái và Tử-Cung

Hiệu «NHÀNH MAI»

Hay vô song—Giá mỗi hộp 0p.40.

Không hết bệnh nhà thuốc sẽ trả tiền lại. Trả lại thật tình.

Người đau chứng Bạch-đái và Tử-cung, không gặp thuốc hay điều trị, thì trọn đời không con, và thân thể càng tiêu tụy, sau yếu dần mòn, sanh các chứng khác, nguy hiểm cho tánh mạng lắm.

Thuốc Bạch-đái và Tử-cung của bốn hiệu hết sức hay, trị các chứng kể dưới đây: Huyết trắng ra dầm dề, khi trong khi đục như nước cơm vo, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, môi mết cá châu thân, hoặc tử-cung có vệt thương, ra huyết trắng, vàng và lỏng, hình như mủ, tử-cung ngứa khó chịu, hoặc đường kính khi trời khi sụt, khi ra năm bảy ngày mà không dứt khi đi tiểu đau rát. Hoặc bị sang độc, lậu độc, tử-cung có mụt, ra huyết trắng có giầy, có nhọt và có mủ. Các chứng trên đây, đau nặng thế nào, uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi hộp 0p.40.

Khắp nơi có bán. Saigon; nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kinh và các gare xe điện có bán. Mua sỉ do nơi Nguyễn-văn-Lượng 298 rue Paul Blanchy Saigon.

vua Quảng-Cáo là vua Thi-Trường

Agence Indochinoise de Publicité et d'Information

A. I. P. I.

Direction générale: 98, Rue Gia-Long - HUE

Représentants dans
toute
l'Union Indochinoise

Ad. télég. A.I.P.I. HUE
Fondateur-Propriétaire
PHAM-VAN-TRANG

GIÁ BẢO
1 năm..... 5\$00
6 tháng... 2\$60
3 tháng... 1\$30

không nhận bán
1 tháng

Thor từ và mandat xin để
rõ tên gởi lại:

M. RẦN-VĂN-GIAO
Administrateur du «MAI»
n° 151, rue Bourdais - Saigon

PHÒNG COI MẠCH

J. B. PHAM-VAN-THUAN

MÉDECIN CIVIL

68, Rue Colonel Grimaud

Tél. n° 781

(sau ga xe điện Cuniac)

SỐM MAI:
7 giờ tới 12 giờ

CHIỀU:

3 giờ tới 7 giờ

BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME

Trương - văn - Huân

200, Rue d'Espagne :: Saigon

Nút áo kiểu, chỉ
nhung, và ren.



—Em coi, cái Đèn Rọi Đức-Quốc của Ba
hết sức sáng xa—

DAIMON

Bóng đèn có hiệu DAIMON rất bền, không khi nào đứt bậy. Pillen DAIMON thật sáng, và bền hơn các hiệu khác. Quý vị nên coi chừng, đừng cho ai gạt dặng mình.

Bán sỉ và bán lẻ Đại lý:
NGHÊ-SANH HIỆU
(Tiệm đồng hồ)

15, rue Schræder, Saigon

ngang hông chợ mới
bến xe đò Thủ Đức



KỶ THỨ 28

Chúa nhật 17 Mai 1936

Độ thứ nhất

PHẦN THƯỜNG VANG-VINH

Độ chấp, đua tron 1.500 thước
Ngựa B, 3 và 4 tuổi chạy chung

Ô-Cờ	60k
Ô-Ngọc	44.5
Long-Vân	38.5
Côn-Sơn	31
Long-Lân	26
Kim-Ô	28
Vân-Long	26
Kim-lam-Lang	26

Trong đám này ngựa hay hơn hết là Ô-Cờ, Long-Vân và Côn-Sơn theo sức chớ và chun căng và đường chạy 1.500 thì nên đánh Long-Vân nhất, như nó có forfait thì đánh Ô-Cờ, theo ý tôi thì nên đánh như vậy :

Nhút : Long-Vân
Nhì : Ô-Cờ
Ngược : Côn-Sơn.

Độ thứ nhì

PHẦN THƯỜNG AZAIS

Độ chấp, đua tron 1.500 thước
Ngựa C, 3 và 4 tuổi chạy chung

Công-Tử	55k
Kim-anh-Vân	50.5
Manhes-car	47.5
La-Cờ	40.5
Manh-Hồ	36
Kim-lam-Chi	34.5
Kim-Thạch	33
Dara	29
Hồng-phi-Hải	27
Đạm-May	27

Ngựa trên chun hơn hết trong đám này là, Công-tử, Kim-Anh-Vân, Manhes-car và Kim-lam-Chi, thế nào về đến mức thì cũng bốn con này tranh với nhau kịch liệt, Dara cũng là ngựa hay, mà nài nhỏ cỡi thế nào nó cũng banh, vậy bà con nên đánh cá như vậy :

Nhút : Công-tử
Nhì : Kim Anh Vân và Manhes-car
Ngược : Kim-lam-Chi

Độ thứ ba

PHẦN THƯỜNG BRIE D'OR

Độ bán, đua tron 1.500 thước
Ngựa lai từ 4 tuổi

Irish Girl	900p.	47k.5
Huỳnh-phi-Long	800	43.5
Vang Thanh	900	43.5
Huỳnh-Biên	600	43
La Madelon	800	41.5
Montagne d'Or	700	39
Véronique	500	39.5
Ngọc Đình	400	37
Ngọc Hoa	500	35.5

Ngựa trên chun hơn hết là Huỳnh phi Long, La Madelon, Véronique và Vang Thanh, theo sức chớ chưa căng đây thì nên đánh

Nhút : Huỳnh phi Long
Nhì : La Madelon và Vang Thanh
Ngược : Véronique

Độ thứ tư

PHẦN THƯỜNG NGỌC - NỮ

(Double Event)

Độ chấp, đua tron 1.500 thước

Ngựa C, từ 4 tuổi, chưa ăn đồ quá 500 đồng trong mùa này

Long-Lạc	49k
Kim-Sang	44
Galopin II	41.5
Đạm-Voi	40.5
Đạm-Em	38
Hercule	37.5
Fanfan	37
Hồi-Hoa	37
Đạm-Anh	36
Gold Flag	34
Manhes-car	32.5
Vân-Sơn	33.5
Kim-anh-Vân	31.5
Vinh-Long	30.5
Kang-ngan Espoir	30
Oudong	28.5
Phi-Hùng	26.5
Norion	26.5
Kim-Trọng	26

Độ này ngựa đồng quá thiệt là khó đánh, theo sức chớ như trên đây thì đồn : sức lắm mà rủi con nào phát trễ bị kẹt ở dưới chắc là mất hạng, vậy nên chọn mấy con phải cỡi lẹ non hết mà đánh thì có phần hơn ; ngựa phải cỡi hơn hết là : Đạm Anh, Đạm Em, Vang Sơn, Oudong và Kim anh Vân, vậy tôi xin bàn :

Nhút : Đạm Anh
Nhì : Đạm Em và Oudong
Ngược : Kim anh Vân như nó forfait đánh Vang Sơn.

Độ thứ năm

PHẦN THƯỜNG TOUGHOURT

Độ chấp, đua tron 1.500 thước
Ngựa A rập 3 và 4 tuổi, chạy do nài Gây và chủ ngựa cỡi

Nesma	59.5
Cyrnéa	53
Ouled Nail	47.5
Nes-za	46
Né-ja	44.5
Luna	38.5
Aitafa	34
Neuza	32.5
Oucafa	29.5
Esclava	28
Romana	27
Ouetta	26

Đám ngựa này hay hơn hết là Nes-na, Luna, Ouled Nail và Cyrnéa. Độ này thế nào cũng có ăn ngược, là vì chủ cỡi (Gentlemen) phần nhiều là tay mơ chớ không phải ranh như nài vậy, bà con có đánh cá nên lựa tay nào cỡi giỏi thì đánh cá có phần chắc hơn, vậy theo sức ngựa tôi xin bàn :

Nhút : Luna
Nhì : Nesma và Ouled Nail.
Ngược : A itafa

Độ thứ sáu

PHẦN THƯỜNG CHARNER

Double Event

Độ chấp, đua tron 1.500 thước
Ngựa B, từ 4 tuổi

Ô-Cờ	59.5
Nam phước Long	59
La Sơn	47.5
Ô-Ngọc	42
Kim hòa Tân	39
Long-Vân	39
Huỳnh-Hoa	32.5
Long Hải	32
Kim Khanh	30
Bách kim Long	29
Vang thanh Lợi	28
Hồ 12 Đ	26

Độ này nên chọn mấy con mau hơn hết là : Long-Vân, Ô-cờ, Ô-ngọc và Nam-phước-Long. Đường 1500 Ô-cờ đã có ăn Long-Vân rồi, mà hôm đó Long-Vân chưa lên chun, theo ý tôi độ này thế nào Long-Vân cũng ăn lại, vậy nên đánh :

Nhút : Long-Vân
Nhì : Ô-Cờ và Ô-Ngọc
Ngược : Nam phước Long

Độ thứ bảy

PHẦN THƯỜNG ROUVELET

Độ chấp, đua tron 1.500 thước

Ngựa lai từ 4 tuổi sắp lên

Shell	50k
Vang Thanh	44
May Flower	41.5
La Madelon	41
Ngọc-Thạch	41
Mondaine	36
Montagne d'Or	35
Irish Girl	31
Milady	31
Max Linder	60k5

Độ này cũng đồng sức lắm, trong đám này đã có nhiều con đang ở độ trên rồi thế nào chủ cũng lựa độ có phần ăn nhiều cho nó chạy, vậy bà con nên coi chừng theo mấy con tôi kê ra đó mà đánh thế nào cũng trúng, độ này tôi xin bàn :

Nhút : Ngọc Thạch
Nhì : La Madelon và Shell
Ngược : Mondaine

Đánh đúp

Đạm-Anh X Long-Vân

Ô-Cờ

Oudong X Long-Vân

Ô-Cờ

NÀI HÈN

SAYON NGUYỄN-HỮU

72 % DẦU

--- TỐT MÀ RẺ HƠN HẾT ---

Savonnerie Nguyễn-Hữu

CẦU NHIÊM

CẦN THƠ

BỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc **PULMOGNÉVINE** trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc **J. MUS** ở Saigon



HÀNG LỰA MỚI
LẠ ĐẸP ĐẸ VỎ
CÙNG MÀ GIÁ
PHẢI CHĂNG
chỉ có tiệm

CHOTIRMAL

ở đường Viênot bán
được vừa lòng quí
khách mà thôi.

Mời quí bà, quí
có đến tiệm mở
lần thì rõ. Chủ-nhà
iếp rước, ăn cần
vui vẻ.

Cabinet médical Docteur LÉ-VAN-HUÉ

Lauréat de la Faculté
de Médecine de Paris
Sérologiste Spécialiste
- Diplômé de Paris -

Ancien élève des Instituts
Pasteur de Paris et Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central

Alfred Fournier
de la ligue nationale française
contre le Péri-vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals

Nouveau procédé
de traitement de la Blennorrhagie
Aucune douleur,
guérison radicale

CONSULTATION:
Matin : de 8h à 12h
Soir : de 3h à 7h
et sur rendez-vous

Chuyên trị các bệnh
đau huyết, bệnh huê-liêu.

Bệnh đàn bà:
Tứ-cung và Bạch-đái.

138, Rue Lagrandière
SAIGON

Ai về xin nhận!

Nhấn ai có bệnh tứ cung, dùng
nhiều thứ thuốc rồi mà chưa lành
mạnh xin nhớ này thứ thuốc **Phụ
khoa cứu khổ hườn hiệu Bạo
Nam Đường** do tay y-sĩ Lý-vân-
Trượng bào chữa — đã cứu chẳng
biết bao nhiêu người-muốn chắc,
xin hỏi những người có dùng rồi
thì rõ.

Nên nhớ : bệnh tứ cung có 6
chứng khác nhau nên bốn đường
nghiên-cứu chế ra 6 phương thuốc,
chứng nào dùng thuốc nấy.

Xin này cho được cái toa nơi
các đại-lý khắp Đông-Dương hầu
xem kỹ cho biết chắc chứng bệnh
của mình mà mua thuốc về dùng.

Tiểu phong giải độc hườn :
Trị các chứng phong độc thâm-
nhập vào máu huyết sanh ra nhức
mối gân cốt ; đau lưng, tức ngực,
cùng ghê chốc, mề đai v. v. — Rất
thần hiệu. (muốn hỏi đều chi, xin
viết thư). **BẢO NAM-ĐƯỜNG**
32 Paierie Cầnthơ

Cổ tinh

Những người trai trẻ thường
mắc các chứng bệnh như là : di-
tinh, mộng-tinh, đau lưng nhức
mối, cử động rất yếu ớt, giao cấu
không bền.

Những chứng bệnh như thế là
vì thọ khí bẩm yếu, hoặc lỡ mắc
phải bệnh Phong-tinh cho nên
tạng thân suy, con người bạc
nhược dần có giao hợp với đàn
bà cũng là miễn cưỡng thôi.

Hãy uống thuốc **Cổ tinh**
trắng dương số 18

Thuốc giúp sức cho người đàn
ông sanh tinh lực đầy đủ, lúc gần
gũi với đàn bà được bền bỉ và
tinh xạ từ cung, vì đó mà quí vị
được mãn nguyện, cuộc sanh tồn
đầy đủ lạc thú, có thể đậu thai.
Không đau lưng, không chán ngán.

Thuốc thiệt hay, giá 0 \$ 60 mỗi
bộp, uống nhiều lần.

Nhà thuốc : **BẠCH-LOAN**
số 300, rue des Marins, CHOLON

Trừ tuyệt nọc Lậu, và Dương-mai

CHỈ CÓ HIỆU

HUÊ-LIÊU GIẢI-ĐỘC-HOÀN

Cửa nhà thuốc **VÔ-ĐÌNH DẦN**

CHOLON

Rồi trong hai ngày sau đi Tư nằm dần dần, bỏ ăn. Ngày thứ ba đi phát nóng lại, có hồi nằm mê mang. Khi bớt nóng, đi phát nạt Dung không cho Dung đảo vắng lại gần giường đi nằm. Đi bảo Dung phải lập tức xách gói ra đi. — Bao nhiêu thuốc của ông Khải đem xuống khuyên đi uống, đi một mực từ chối : « Bao giờ đưa con bắt tiểu khốn nạn kia còn ở trong nhà, thà là tôi chịu chết cho mát thân, chứ tôi không hề uống một nhều thuốc ».

Nhưng mà thế nào Dung dám đi đâu. Dung phải ở bên cạnh mẹ luôn, đầu phải trái ý mẹ cũng phải can rằng. Đi không được mà ở thì phải trông thấy mẹ giận dữ, trợn trợn, càng thêm đau lòng.

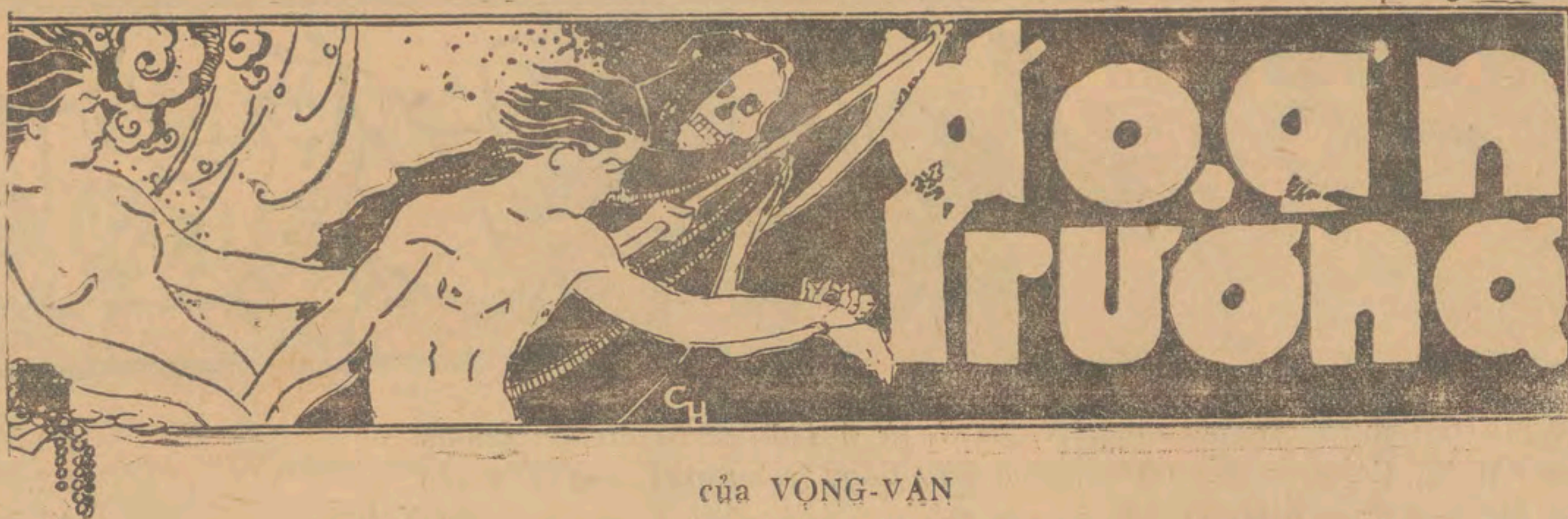
Đi Tư đuổi con không được, đi đòi về Ô-môn và cấm tuyệt không cho Dung theo về trên ấy, bảo rằng : « Nếu con Dung làm mặt chai mày đá, tôi sẽ cắn lười tự tử. »

Vậy rồi một buổi sớm mai, tiết trời mù-mù, cây cỏ xơ-xơ, một chiếc xe hơi lại đậu ngay cửa ông Khải. Ngọc và bà cai diu đỡ đi Tư ra xe. Đi đi Ô-môn.

Trong hàng ba, Dung đứng dựa cột gạch, nước mắt ràn rụa, mi mắt sưng húp.

Ngọc, lẻ phải ngồi xe với mẹ, đi Ô-môn với đi Tư rồi ở trên, hầu hạ thuốc thang cơm cháo cho đi. Nhưng mà, sau lưng nàng, Dung vô tội, Dung đang trên sầu khóc hận trong cảnh tượng bị thâm quạnh hiu. Khi không, gây tai va cho người vô tội rồi không có can đảm nhảy ra nhận lỗi, giờ lại xây lưng ngó lảng, ngánh mặt bực tai!

Ngọc bèn thưa khéo với mẹ : « Dung đang hồi rối lòng thất chí



của VONG-VÂN

lại thêm buồn nỗi đi Tư đau mà không gần đi được, con e Dung. Ở một mình trong cái nhà vắng teo Dung dám quyền sanh... không chừng ». Bà Khải khen con nói có lý rồi bà mau mau bảo Ngọc ở nhà với Dung và kêu con Sung bảo nó theo đi Tư đi Ô-môn.

Trong một phút, Ngọc thương cha mẹ hơn yêu Dung, Ngọc đã tự xét mình quá hèn nhát rồi. Giờ phải trông thấy nét mặt thâm đậm uất kết của Dung, trong gian nhà vắng vẻ buồn tanh, tâm can Ngọc như bị rút xé ra muôn đoạn.

Dung bị mấy lằn roi rướm máu thân thể tuy như nhức nhối, nhưng Dung xem nỗi đau đớn xót thịt còn dễ chịu hơn vết thương lòng nàng, như là khi trông thấy Ngọc ngồi bên cạnh toan an ủi nàng.

Hạnh phúc Dung đã tiêu diệt rồi, Dung không còn muốn thấy ai, chung chạ với ai nữa. Một cái hạnh phúc không thể gây dựng lại được !

Và chính Ngọc phá tan cái hạnh phúc ấy.

Dung muốn bỏ nhà, ra đi, trốn lánh Ngọc, không muốn phân trần tâm sự gì với Ngọc. Đi, đi tìm Đông cho giáp mặt, van cầu Đông về Ô-môn với mình, rồi, trước mặt đi Tư, Dung sẽ kể

chuyện thiệt ra cho trắng đen phân biệt.

Ngọc lại thì thầm :

— Nếu giờ em nói với chị rằng muôn việc rồi đều do em gây nên. thì là em nói thừa. Em phải nói ngay ra rằng : lẽ em phải giữ sao cho chị khỏi chịu oan khức, tránh sao cho đi Tư khỏi ngã bịnh lại. Sở dĩ em làm mặt dày mày dạn, là vì hồi anh Đông tố cáo chị, em chỉ tưởng tới cha mẹ em mà thôi; và em liệu ngày sau, em cũng còn phụng thờ oan cho chị và còn thì giờ để tạ tội với chị. Thế nên em nhắm mắt, bưng tai, đợi cuộc phong-ba tan tạnh, em sẽ thưa chuyện thiệt với đi Tư. Té ra luôn hai ba bữa rày có má em ở bên cạnh đi Tư luôn... rồi kể đi đi Ô-môn.

Dung khoát tay, cười đau-dớn, và ngắt lời Ngọc :

— Có chớ nên ái ngại gì hết. Cô cũng không phải nói gì với má tôi hay với anh Đông. Tôi biết má tôi và anh Đông hơn cô. Không khéo, hai người nghi cô bày chước để bịnh vực tôi, rồi còn mặt-sát cô nữa. Lại nữa, một miệng kín, chín mười miệng hở : nếu không may, ông bà hay được chuyện cô tự-tình với anh Bình, thì càng rối thêm...

Ngọc tưởng tới nỗi cha mẹ nàng

hay được cuộc ái-ân của nàng với Bình, nàng biến sắc. Nàng lo ra rồi không còn biết lấy lời gì xứng đáng để đáp tình Dung cho cân. Và Ngọc vẫn biết rằng cuộc hy-sanh của Dung là trọng đại, vẫn biết ơn Dung nặng nề.

Dung, thì Dung chỉ để tâm lo nghĩ về cái định ý mình, và Dung không hề mong Ngọc có lời gì yên ủi hay tán dương nàng. Nàng thần nhiên xuống giường, đi ra nhà sau rửa mặt cho ánh ngoảnh, đoạn cầm khăn lông ra ngồi ở ghế dựa cửa buồng, lau mặt, lau cổ, mắt ngó ra cửa trăm ngăm. Một chập, nàng lạnh lẽo thốt :

— Xét kỹ ra thì chỉ là sự không may cho tôi vậy thôi, và không phải lỗi nào ở nơi cô. Chỉ như anh Đông, nếu thiệt anh yêu tôi, lẽ anh phải suy nghiệm chuyện này cho kỹ càng, phải cân nhắc lợi hại, phải xét tâm-tình tôi, chớ có đầu anh buông lời vu cáo, mà nhục tôi trước mặt nhiều người; anh lại lựa ngày trong nhà ông bà đang vui vầy yến tiệc ! Có phải biết, tôi tuy phận gái yếu hèn, tôi cũng biết tự-ái lắm : anh đã tuôn ra mấy lời mạ-nhục kia, giờ không lẽ tôi phải hạ mình dưới chơn anh, khấn cầu, van lạy anh. Mà anh đã tin quyết tôi

quấy, dẫu tôi có lại anh sỏi đầu, mòn gối, có cây có đối chất để vạch thật sự và gỡ oan cho tôi, anh vị tất hồi tâm ! Mà rồi từ nay, lòng tôi cũng đã như đồng tro tàn, không còn biết thương cảm gì nữa. Thân tôi giờ như chiếc lá rụng, cứ phủ mặc gió lòi cuốn; chiếc lá rụng sớm muộn gì cũng ra tro bụi. Nghiệm ra, thì chị em ta đều là bạc phận cả. Cô trước đã gắng-gỗ tình chung với anh Bình, trong ý cô tưởng cũng sẽ được với anh phận đẹp duyên ưa. Không ngờ vàng thau không sao khỏi lấm lộn, rồi cô thất vọng, cô đánh liều, giao duyên phần cho mẹ cha xử định. Phần tôi, cũng không may mới có chuyện dở dang như thế này... Nhưng thôi, chuyện tôi hãy bỏ qua. Vì có nào anh Bình với cô phải có gấu ó nhau, rồi kết quả, mỗi người một nơi ? giờ cô lại ung thuận nơi khác !

Ngọc lắc đầu :

— Như em đã nói với chị, và chỉ là một bợn bải, phẩm cách hèn hạ hơn bợn điểm buồn hương, thô lỗ hơn quân cường đồ bạo ngược. Nhiều lần động kèn quyền và không làm xiêu lòng em, và dám thừa lúc đêm vắng, và toan cưỡng bức em. Chính đêm va đến đó thôi vô phụ ấy là đêm em gây họa cho chị. Chắc là đêm ấy anh Đông về thăm chị và, rồi làm sao anh gặp Bình đi ra. Phải chi anh Đông đến sớm một chút — Ngọc những tưởng Đông chỉ thấy Bình trong nhà đi ra — ảnh vào nhà gặp Bình, bắt quả là ảnh khinh bỉ em thôi chớ có đầu như hôm nay.

(Còn nữa).

THOẢI NHIỆT ĐÓN
Thứ tinh đơn này hay ô: khừ
phong, giả nhiệt, hoạt huyết,
hành khí: chỉ-trị các chứng bịnh
lâm cho nóng nảy trong mình,
phức đầu, no hơi, nóng lạnh
có ban của trái gió trái rét.

Chẳng hạn giả, trẻ, bé, lớn,
đàn ông, đàn bà đều uống được
cả, không kỵ thai.
Con nít, bẻng ăn hay đòi uống
nước, thì nên cho nó uống thuốc
này trong và lần thì đáng ngon
ăn, ngon ngủ như thường.
Mỗi ve...
12 ve...

THIÊN-HÒA-DU'ÔNG
208 RUE DES MARCHÉS :: CHOLON
TELEPHONE 109
TEL. AUTOMATIQUE
30.313.

ATELIER DE PUBLICITÉ ARTISTIQUE 433-2 RUE PAUL BLANCHY TAN DINH

DIRECTEUR LÊ-MINH-DUC

CHEF D'ATELIER BUT-SON

A. P. A.

Imprimerie Moderne J. TESTELIN — N° 146 Rue Pellerin Saigon

Le Gérant : ĐÀO TRINH-NHẤT.